

CHẾT CÓ THẬT ĐÁNG SỢ KHÔNG ?

HT.K. S. Dhammananda

TT.Thích Tâm Quang dịch Việt

Nguyên tác: "Is death really frightening?"

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 25-07-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU

LỜI NGƯỜI DỊCH

TIỂU SỬ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG TIÊN SĨ K. SRI DHAMMANANDA

MAHA NAYAKA THERA

PHẦN I - CÁI CHẾT CÓ THẬT ĐÁNG SỢ KHÔNG?

SỢ CHẾT

BỆNH VÀ CHẾT

DANH THOM CÒN MÃI

TRIẾT LÝ ĐẠO PHẬT

NGUYÊN NHÂN CỦA KHỔ ĐAU

AI CŨNG PHẢI CHẾT

NĂM UẨN

TÁI SANH

YẾU TỐ VÀ NĂNG LƯỢNG

NGUYÊN NHÂN CÁI CHẾT

ĐƯƠNG ĐẦU VỚI BIẾN CỐ

CÁI CHẾT KHÔNG TRÁNH ĐƯỢC

BỒN PHẬN VÀ TRÁCH NHIỆM

ÁI DỤC VÀ VÔ MINH

SUY GÃM VỀ CÁI CHẾT

CHẾT LÀ MỘT PHẦN CỦA ĐỜI SỐNG

SỐNG CÓ Ý THỨC

CHẾT XỨNG ĐÁNG

CHẾT NHẸ NHÀNG

NGÀY HÔM NAY TÔI CHẾT
PHẦN II - NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI LÀM GÌ ĐỂ CÙNG CÓ PHẬT
PHÁP?

DẪN NHẬP

BỒN PHẬN CHA MẸ TRONG VIỆC NUÔI Nấng CON CÁI
KHÓA LỄ CẦU PHƯỚC CHO CÁC EM NHỎ

TẠI SAO CHÚNG TA TÌM NƯƠNG TỰA NƠI ĐỨC PHẬT?
GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA NGƯỜI PHẬT TỬ - HÀNH TRÌ.

HÔN NHÂN

NGHI THỨC TÔN GIÁO

NHỮNG ĐIỀU CẤM KỴ

BÙA CHÚ VÀ MA THUẬT

HÌNH ẢNH, NƯỚC THÁNH, XÂU CHUỖI, BÙA PHÉP VÀ THƯ PHÙ
ỒM ĐAU

CHẾT

TRƯỚC TANG LỄ

TANG LỄ

CHÔN VÀ HỎA TÁNG

LƯU GIỮ TRO CỐT

THỜI GIAN ĐỂ TANG

NGHI THỨC SAU TANG LỄ VÀ CÁC BUỔI LỄ TƯỞNG NIỆM.

BỒ THÍ CÚNG DƯỜNG

KẾT LUẬN

---o0o---

LỜI GIỚI THIỆU

Nếu quý vị vượt qua sự sợ hãi thì có thể vượt qua tất cả. Nếu quý vị không sợ chết thì sẽ đối diện với cái chết một cách bình tĩnh. Cuốn sách: *"Chết Có Thật Đáng Sợ Không?"* của Hòa-Thượng Tiến-Sĩ K. Sri Dhammananda do Thầy Thích Tâm Quang chuyển ngữ với lời văn trong sáng, nhẹ nhàng, giản dị, dễ hiểu và thu hút người đọc từ trang đầu đến trang cuối, sẽ đem lại cho quý độc giả những điều cần biết khi từ già cõi đời này.

Quyển sách nhỏ này sẽ dẫn dắt người đọc đi một hành trình thật xa từ sự sống để chuẩn bị cho sự chết nhẹ nhàng, bình tĩnh không than van không khóc lóc. Chúng ta đến cuộc đời này một cách hồn nhiên thì chúng ta ra đi một cách bình thản. Người ở lại cũng phải đối diện với sự thật của cuộc đời rồi cũng sẽ lần lượt tới phiên mình. Biết về sự chết không phải để bi quan,

nhưng để chúng ta làm điều thiện, tránh điều ác bởi vì sau khi chết chúng ta chỉ mang theo hành vi thiện ác mà chúng ta đã làm.

Chết không phải là hết mà chỉ là sự thay đổi; vậy thì tại sao chúng ta lại sợ chết? Chắc hẳn quyển sách này sẽ đem lại cho quý độc giả một chút suy tư. Thần chết không từ chối một ai, không phân biệt tuổi tác, nam hay nữ, vậy thì tại sao chúng ta không chuẩn bị cuộc hành trình ra đi vĩnh viễn ngay từ bây giờ?

Đọc "Chết Có Thật Đáng Sợ Không?" và chuyên quyển sách này đến những người thân của chúng ta để cùng đọc, để cùng có thái độ bình thản lúc ra đi không sợ hãi, không lo âu, và người ở lại không đau đớn vì chết là sự hiển nhiên không ai tránh khỏi.

Chúng tôi chân thành cầu nguyện Chư Phật Mười Phương gia hộ cho Thầy Thích Tâm Quang mọi điều tốt đẹp, sức khỏe đầy đủ để tiếp tục sứ mạng hoằng pháp lợi sanh và hy vọng cuốn sách nhỏ này sẽ được hưởng ứng nồng nhiệt của các Phật Tử khắp nơi trên thế giới.

Mùa Xuân Năm Đinh Sửu 1997
KIỀU MỸ DUYÊN

-ooOoo-

LỜI NGƯỜI DỊCH

Cái chết có thật đáng sợ không? Thông thường con người chúng ta, ai cũng sợ chết. Nhưng thực ra cái chết không đáng sợ như chúng ta tưởng. Cuốn sách nhỏ này do Hòa Thượng Tiến Sĩ K. Sri Dhammananda là một cuốn sách có giá trị, đáp ứng được những câu hỏi như chết đi về đâu và chết rồi đã hết khổ chưa, muốn tránh khỏi sợ hãi cái chết chúng ta phải làm gì vân vân ..

Ngoài phần nói về cái chết, phần hai của cuốn sách này Hòa Thượng Tiến Sĩ K Sri Dhammanda hướng dẫn người Phật Tử chúng ta phải làm gì trong những trường hợp vui như sanh con, cưới hỏi và những trường hợp buồn như đau yếu và tang lễ. Vì người Phật Tử chúng ta còn cố chấp, còn giữ nhiều những tập tục truyền thống trái với giáo lý của Đức Phật và làm các tôn giáo khác hiểu lầm nên những nhận xét cùng những phương pháp rất thực tiễn và cần thiết nêu lên tại đây giúp chúng ta củng cố nền móng của Phật Giáo và tránh được sự ngộ nhận.

Nhận thấy cuốn sách mang nhiều lợi ích thiết thực, tuy tự biết khả năng yếu kém, nhưng với tấm lòng nhiệt thành, chúng tôi cố gắng dịch ra Việt Ngữ, hy vọng đóng góp một phần nhỏ nhoi trong kho tàng Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ Chư Tôn Đức đã khích lệ, góp nhiều ý kiến bổ ích. Đặc biệt các Đạo Hữu đã góp phần công đức trong việc ấn hành dịch phẩm này.

Chúng tôi xin hồi hướng công đức hoàng pháp này lên ngôi Tam Bảo và cầu nguyện Hồng Ân Tam Bảo thù từ gia hộ Quý Vị cùng Bửu Quyển thân tâm thường an lạc và hạnh phúc.

Sau cùng chúng tôi kính mong Chư Tôn Thiên Đức, các bậc thức giả cao minh, các bậc thiện trí thức, các bạn đạo ân nhân hoan hỉ bỏ chính những sai lầm thiếu sót để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong kỳ tái bản.

Ngày 9 Tháng 03 Năm 1997
Tỳ Kheo THÍCH TÂM QUANG

-ooOoo-

TIỂU SỬ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG TIẾN SĨ K. SRI DHAMMANANDA MAHA NAYAKA THERA

Đại Lão Hòa-Thượng Tiến sĩ K. Sri Dhammananda, Trưởng Lão Tăng Già Mã Lai Á, phục vụ Phật Giáo Mã Lai trên 42 năm trong các chức vụ như một vị lãnh đạo tinh thần, một học giả, một cố vấn và một thiện hữu. Ngài sanh ngày 18 Tháng Ba Năm 1919 tại làng Kirinde, Tỉnh Matara phía nam Sri Lanka (Tích Lan).

Ngài khởi đầu việc học hành theo nền giáo dục thế tục khi Ngài được 7 tuổi và tuy còn nhỏ Ngài đã phát triển mối quan tâm đặc biệt đến Phật giáo. Được sự giúp đỡ của một người cậu là Sư Trưởng tại ngôi chùa địa phương và người mẹ tận tâm của Ngài, Ngài thọ Sa Di giới vào năm 12 tuổi. Ngài được đặt pháp danh là "**Dhammananda**" có nghĩa là "**Người chứng nghiệm hạnh phúc qua Phật Pháp**".

Sau mười năm tu học chuyên về giáo lý Đức Phật, năm 26 tuổi Ngài tốt nghiệp văn bằng Ngôn Ngữ Học, Triết Lý, và Quy Tắc Pali Viện Đại Học Vidyalankara Pirivena. Ngài tốt nghiệp Cao Học Triết Lý Ấn Độ năm 1949

tại Viện Đại Học Beneres (Ba-Lã-Nại).Sau khi phục vụ 3 năm tại Sri Lanka, Ngài được tuyển chọn đi hoằng Pháp tại Mã Lai.

Vào các thập niên 50 và 60, Phật Giáo bị giới trí thức Trung Hoa tại Mã Lai coi rẻ và nghĩ rằng Đạo Phật chỉ là mê tín dị đoan. Qua Hội Truyền Bá Giáo Lý Phật Đà, Ngài đã phát hành các tài liệu, các loại sách về mọi phương diện của Phật Giáo và kết quả một số đông đã nhận thức được giáo lý chân chính của Đức Phật. Ngài đã phát hành các cuốn sách rất phổ thông như " Người Phật Tử Tin Gì", "Làm Thế Nào Để Sống Khỏi Sợ Hãi và Lo Lắng", "Hạnh Phúc Lửa Đồi", "Nhân Loại Tiến Về Đâu" và "Thiền Định-Con Đường Duy nhất".

Tuy không phải là một nhà truyền giáo hùng biện, nhưng Ngài đã thành công cảm hóa tư tưởng của cả giới thanh niên lẫn trí thức với một lối trình bày Giáo Pháp của Đức Phật một cách rõ ràng, đơn giản và khoa học. Ngài nhận được các Văn Bằng Tiến Sĩ Danh Dự của nhiều Đại Học trên thế giới và cũng được ân thưởng Tước Vị Johan Setia Mahkota bởi Hoàng Đế Mã Lai. Ngài cũng có, như Đức Phật mô tả, Bảy Đức hạnh cao quý của một Đại nhân trong Kinh Sakha Sutta (A.N. 4:31): Ngài là người đáng yêu, đáng kính trọng, học thức, là một cố vấn, một người nhẫn nại chịu nghe, thâm trầm trong đàm luận, và không bao giờ cổ xúy một cách vô căn cứ.

BENNY LIOW WOON KHIN

-ooOoo-

PHẦN I - CÁI CHẾT CÓ THẬT ĐÁNG SỢ KHÔNG?

MẠNG SỐNG MONG MANH - CÁI CHẾT LÀ ĐIỀU CHẮC CHẮN

Đó là câu châm ngôn nổi tiếng trong Đạo Phật. Biết rõ cái chết là điều chắc chắn và là một hiện tượng tự nhiên mà mọi người phải đương đầu, chúng ta không nên sợ chết. Theo bản năng, tất cả chúng ta đều sợ chết vì chúng ta không biết làm sao để tránh khỏi nó. Chúng ta thích bám víu vào đời sống, vào thân xác của chúng ta, vì vậy trở nên đầy tham dục và luyến ái.

Một đứa nhỏ ra đời đem niềm vui và hạnh phúc cho những người thân yêu. Dù người mẹ đau đớn cùng cực lúc sanh nhưng vẫn vui mừng và thích thú ngắm nhìn đứa con mới sanh. Người mẹ cảm thấy được đền bù xứng đáng sau nhiều khó khăn đau đớn phải chịu đựng. Tuy nhiên đứa trẻ lọt lòng ra đã

khóc hình như nó muốn nói ra nó cũng phải chịu đau khổ của kiếp người. Đứa trẻ trở thành một thiếu niên rồi trưởng thành, tạo các loại hành vi tốt và xấu. Rồi nó trở nên già nua, và cuối cùng từ già cõi đời này, bỏ lại bạn bè và thân quyến đau buồn: Đó là bản chất cuộc sống của một con người. Con người cố gắng tránh khỏi nanh vuốt của tử thần nhưng không một ai có thể thoát khỏi. Đến lúc gần chết, đầu óc liên tưởng đến của cải tích lũy, và lo sợ quá đáng về những đứa con thân yêu của mình. Cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng, con người lo lắng quá sức về thân xác quý báu của mình; mặc dù với sự chăm sóc chu đáo và cẩn trọng nhưng nay đã suy nhược, kiệt quệ và tan rã. Thật đau đớn khi phải xa lìa thân xác. Không thể chịu đựng được thế nhưng không tránh nổi. Đó là tâm trạng của mọi người khi từ già cõi đời này với than van rên rỉ. Sự đau đớn về cái chết thật là khủng khiếp, đó là thái độ của kẻ do ngu muội mà ra.

---o0o---

SỢ CHẾT

Con người lo âu không phải vì ngoại cảnh mà vì hy vọng và tưởng tượng về đời sống tương lai của mình. Cái chết, chẳng hạn, tự nó không khủng khiếp và khiếp sợ hay kinh hãi chỉ do tâm trí của chúng ta tưởng tượng mà ra. Chúng ta thường không đủ can đảm để đối đầu với ý tưởng về cái chết. Với những kẻ không dám đối đầu với thực tế, khổ đau thật sự khủng khiếp và không thể chấp nhận được. Nhưng nếu chúng ta biết đương đầu với sự thật, nó sẽ làm dịu bớt hay loại trừ cái khủng khiếp của sự sợ hãi. Đời sống ví như một viên đạn lao tới mục tiêu, tức là cái chết. Hiểu như vậy, chúng ta phải can đảm trực diện với hiện tượng tự nhiên này. Muốn được tự do trong đời sống, chúng ta phải không sợ chết. Sợ hãi chỉ đến với những kẻ không hiểu quy luật thiên nhiên. **"Dù ở đâu đi nữa, nếu có phát xuất, thì sợ hãi chỉ phát xuất nơi người mất trí điên khùng và không bao giờ phát xuất nơi người khôn ngoan"**. Đó là lời Đức Phật dạy trong Kinh Anguttara Nikaya. Sợ hãi chỉ là trạng thái của tâm thần. Khoa học cho ta thấy quá trình của một cái chết ra sao? Cái chết chỉ là sự hao mòn sinh lý của cơ thể con người. Chúng ta đừng sợ hãi và tưởng tượng hay tiên đoán về những sự khủng khiếp không bao giờ đến để tìm cách chống lại. Một thầy thuốc nổi tiếng, Sir William Osler nói như sau: **"Theo kinh nghiệm hành nghề của tôi, tôi thấy hầu hết những người chết không đau đớn và sợ hãi"**.

Một nữ y tá lão thành nói: "Hình như thảm kịch lớn nhất đối với tôi là mọi người suốt đời bị nỗi sợ chết ám ảnh. Khi chết đến, ta thấy rằng nó cũng tự

nhiên như bản chất cuộc sống. Rất ít người sợ chết khi đã sống trọn cuộc đời. Theo kinh nghiệm của tôi, tôi chỉ thấy có một người có vẻ sợ hãi - một phụ nữ đã làm một điều dữ cho người chị nay đã quá trẻ để hỏi cái".

"Một điều lạ lùng và đẹp đẽ sẽ đến với dù là đàn ông hay đàn bà khi họ đã sống trọn đời. Tất cả sợ hãi, khiếp đảm đều biến mất. Tôi thường ngắm thấy tia sáng bình minh hạnh phúc trong ánh mắt của họ khi họ nhận thức điều đó đúng. Đó là tất cả ơn huệ của Tạo Hóa".

Vì tham sống nên sự sợ chết được hình thành một cách thiếu tự nhiên. Nó tạo sự lo âu trong đời sống. Vì vậy, con người sẽ không bao giờ dám mạo hiểm làm điều gì cho dù đó là lẽ phải. Họ sống trong sợ hãi, lo lắng về bệnh tật và các tai nạn có thể xảy ra cướp mất mạng sống quý giá của mình. Nhận thức chết là điều không tránh nổi, kẻ yêu đời sống trần thế sẽ đắm trong nhiệt thành cầu nguyện với niềm hy vọng linh hồn sẽ được lên thiên đàng. Không một ai có hạnh phúc giữa cơn lốc của sợ hãi và hy vọng như vậy. Đúng thật khó có thể coi thường hay không lưu ý đến những bộc phát tự nhiên của bản năng để tự bảo vệ. Tuy nhiên có một phương pháp để vượt qua sự sợ hãi. Hãy quên đi quan niệm về cái 'tôi'; hãy đem tình thương vị kỷ hướng ra ngoài có nghĩa là làm lợi ích cho nhân loại và tỏ tình thương với người khác. Bất cứ ai không quên sự thật rằng một ngày nào đó mình sẽ chết và cái chết không thể tránh khỏi, sẽ hăng hái chu toàn nhiệm vụ với đồng loại trước khi chết, làm được như vậy thì bây giờ cũng như mai hậu mọi người chắc chắn sẽ chiêm ngưỡng kính phục. Say mê phục vụ người khác, chẳng bao lâu chính bạn sẽ thoát khỏi cái tự kỷ luyện ái nặng nề, mơ ước, kiêu căng, tự phụ, và tự tôn.

---o0o---

BỆNH VÀ CHẾT

Bệnh và chết là việc xảy ra tự nhiên trong đời sống của chúng ta, và chúng ta phải chấp nhận điều đó với sự hiểu biết. Theo thuyết tâm lý hiện đại, nguyên nhân căng thẳng tinh thần là do việc không dám đương đầu và chấp nhận sự thực ở đời. Nếu không vượt qua hay khắc phục được sự căng thẳng đó sẽ gây nên bệnh tật. Trong khi bệnh hoạn mà quá lo lắng hay thất vọng chỉ làm cho bệnh tăng lên. Đối với những người có tâm hồn và hành động trong sạch, chết chẳng có gì đáng sợ. Mạng sống của chúng ta gồm có tâm trí và thể xác hợp thành và vì vậy tâm trí và thể xác không chết riêng. Nghiệp báo do những hành động xấu của chúng ta đã gây nên trong đời trước theo chúng ta vào lúc tái sinh khiến chúng ta phải chịu những khổ đau

trong đời này. Những khổ đau đó có thể tránh khỏi nếu chúng ta cố gắng tạo công đức, sống một cuộc đời đạo hạnh, và có những hành động tốt bất cứ ở đâu hay bất cứ lúc nào. Làm như vậy, chúng ta có thể đương đầu với cái chết một cách can đảm và thực tế. Theo lời Phật dạy, chúng ta không nên tin tưởng vào một vị "cứu tinh" nào có thể lãnh gánh nặng, và cứu vớt chúng ta khỏi hậu quả do những hành động sai lầm của chúng ta. Chúng ta luôn luôn nhớ tới lời khuyên của Đức Phật: "**Hãy tin vào mình để tự cứu, hãy gắng sức và chuyên cần**". Người Phật Tử không sầu thảm và bi thương trước cái chết của thân nhân và bạn bè. Không có cái gì có thể ngăn cản được bánh xe nhân quả. Khi một người chết, nghiệp do họ tạo nên sẽ theo họ đến cuộc đời mới. Kẻ quen, người thân, bạn bè và thân quyến chỉ có thể tiễn đưa người chết đến huyệt mà thôi trong khi người chết mang theo những hành động tốt hay xấu của mình. Những người còn sống nên chịu đựng sự mất mát trong bình tĩnh và hiểu biết. Chết là một tiến trình không thể tránh khỏi ở thế gian này. Đó là một điều chắc chắn trong vũ trụ này. Cánh rừng có thể trở thành đô thị và đô thị có thể trở thành bãi cát. Núi có thể biến thành hồ. Sự biến dạng có thể xảy ra ở khắp nơi duy chỉ có cái chết là điều không đổi. Tất cả mọi thứ chỉ là tạm bợ. Chúng ta có cha ông, và cha ông của chúng ta cũng có cha ông, nhưng bây giờ họ ở đâu? Tất cả đều đã quá vắng.

Đừng nghe kẻ ngụy biện cho rằng chúng tôi đang trình bày một quan niệm yếm thế bi quan. Đó là quan điểm thực tế nhất của chủ nghĩa hiện thực. Tại sao chúng ta lại không thực tế mà mù quáng trước những sự kiện thực tế đó? Có phải cái chết thiêu đốt mọi thứ? Đúng vậy! Nhưng đừng quên điều này: Cái chết khiến mọi người hiểu rõ số phận của mình là dù cao sang đến đâu, hay kỹ thuật và y khoa tiến bộ đến đâu đi chăng nữa cái chết vẫn như nhau: Hoặc ở trong quan tài hay trở thành một nắm tro tàn. Sống và chết là một quá trình liên tục cho đến khi chúng ta trở nên toàn hảo.

---o0o---

DANH THƠM CÒN MÃI

Đức Phật dạy: "Thân xác của con người tuy thành tro bụi nhưng danh tiếng của họ vẫn còn". Ảnh hưởng của kiếp trước đôi khi rất sâu và mạnh hơn ảnh hưởng của thân xác đang sống với một số khả năng hạn hẹp. Đôi khi chúng ta cảm nghĩ và hành động theo tư tưởng của những người mà xác thân đã thành tro bụi. Tư tưởng đó rất quan trọng trong mỗi hành động của chúng ta. Mỗi người sống là một phần thân xác của tổ tiên đã khuất. Trong ý nghĩ này, chúng ta có thể cho rằng những bậc anh hùng thời đại, những triết

gia vĩ đại, các hiền triết, những thi nhân và nhạc sĩ của mỗi dân tộc đang sống với chúng ta. Vì chúng ta liên hệ đến những liệt sĩ và những nhà tư tưởng trong quá khứ, chúng ta có thể chia sẻ những tư tưởng khôn ngoan, những lý tưởng cao quý, và cả đến âm nhạc bất diệt qua nhiều thời đại. Dù rằng thân xác đã chết, nhưng ảnh hưởng của họ vẫn còn. Xác thân chẳng là gì cả, nó chỉ là sự tổng hợp trừu tượng, một hỗn hợp luôn luôn thay đổi của các thành phần hóa học. Con người phải hiểu rằng đời sống của mình như một giọt nước trong một con sông đang chảy và nên vui vẻ đóng góp một phần của mình cho dòng sông cuộc sống.

Không hiểu rõ bản chất của đời sống, con người sẽ bị chìm đắm trong vũng bùn ngu muội của thế gian và rên rỉ khóc than. Nhưng khi hiểu được thực chất của mình, con người sẽ từ bỏ tất cả những cái tạm bợ và tìm trạng thái Vĩnh Cửu. Trước khi đến trạng thái Vĩnh Cửu, con người phải đương đầu với cái chết này đến cái chết khác. Vì cái chết không nghĩa lý gì, con người không nên ngăn chặn sự tiếp diễn không ngừng cái vòng sanh tử.

Theo Đạo Phật, không có kiếp sống đầu và kiếp sống cuối cùng của chúng ta trên thế gian này. Nếu bạn làm điều thiện với lòng tin tưởng, bạn sẽ có một kiếp sau tốt đẹp hơn. Mặt khác, nếu bạn cảm thấy bạn không muốn tái sanh mãi mãi, và muốn đi đến cứu cánh đó, bạn phải cố gắng phát triển tâm trí, loại bỏ mọi tham dục và tinh thần ô trược .

---o0o---

TRIẾT LÝ ĐẠO PHẬT

Một vị Thánh cao thượng đã đạt đến mức toàn hảo không khóc than khi những người thân và những người gần gũi qua đời vì Ngài đã hoàn toàn quét sạch hết mọi cảm xúc. Ngài A Na Luật, một vị A La Hán, không khóc than khi Đức Phật qua đời. Tuy nhiên Ngài A Nan lúc đó chỉ là một Tu Đà Hoàn mới đạt được quả vị thứ nhất trong các bậc Thánh, đã không kìm giữ được khóc than. Các tỳ kheo than khóc phải nhớ quan điểm của Đức Phật về những hoàn cảnh có bản chất như vậy:

"Ông A Nan! Có phải Đức Phật đã dạy chúng ta rằng những gì sanh ra, những gì tồn tại và những gì duyên hợp đều đi đến tan rã (Thành, Trụ, Hoại, Diệt)? Đó là tính chất của duyên hợp. Khi duyên hợp xuất hiện rồi lại mất đi - có thành thì phải có hoại - Và khi những duyên hợp đó hết, Tịch Tĩnh hiện tiền".

Những lời dạy trên đây mô tả nền móng cấu trúc của Triết Lý Phật Giáo.

---o0o---

NGUYÊN NHÂN CỦA KHỔ ĐAU

Nguyên nhân của các buồn phiền và khổ đau là do Luyến Ái dưới mọi dạng thức. Nếu chúng ta muốn tránh khổ đau, chúng ta phải bỏ luyến ái - không phải chỉ luyến ái người mà luyến ái của cải nữa. Đó là sự thực căn bản, là bài học mà cái chết dạy ta. Luyến ái cung cấp cho chúng ta nhiều thứ để thỏa mãn cảm xúc của chúng ta, và dẫn ta vào con đường trần tục. Nhưng cuối cùng luyến ái trở thành nguyên nhân của đau khổ. Nếu không học điều này, cái chết có thể tấn công và khủng bố chúng ta. Sự kiện này đã được Đức Phật soi sáng rõ ràng. Ngài dạy: "Cái chết sẽ mang con người đi khỏi dù người đó cố bám lấy con cái và của cải, giống như một trận lụt lớn cuốn sạch cả ngôi làng đang ngủ".

Lời dạy này ngụ ý là nếu ngôi làng đó tỉnh thức và cảnh giác thì có thể tránh khỏi sự tàn phá của lũ lụt.

---o0o---

AI CŨNG PHẢI CHẾT

Chúng ta hãy nghiên cứu Đức Phật giải quyết vấn đề cho hai người, vì luyến ái mà cái chết làm cho đau khổ. Một người là Bà Kisagatomi. Đứa con trai duy nhất của bà ta bị rắn cắn chết. Bà ta bỗng đưa con trai chết đến cầu cứu Đức Phật. Đức Phật bảo Bà hãy đem đến cho Đức Phật một vài hạt giống cải (mù tạc) của một gia đình không có ai chết, Đức Phật sẽ chữa cho. Nhưng Bà ta không thể tìm thấy một gia đình nào mà không có người chết. Tất cả các gia đình mà Bà đã đến thì không nhà nào là không khóc than hay đã khóc than về cái chết của người thân vào một lúc nào đó. Bà đã hiểu sự thực đáng cay: cái chết rất phổ biến. Cái chết giáng xuống tất cả mọi người và không chừa ai cả. Buồn đau là di sản đối với mọi người.

Một người khác được Đức Phật dạy là Patacara. Trường hợp của Bà này buồn thảm hơn. Chỉ trong một thời gian ngắn, Bà mất hai đứa con, chồng, anh em, cha mẹ và tất cả của cải. Buồn đau đến mất trí, Bà đã lóa lờ chạy như điên như dại trên đường phố cho đến khi gặp Đức Phật. Đức Phật đã giúp Bà trở lại bình thường bằng cách giảng giải cho Bà nghe là cái chết là một hiện tượng tự nhiên của tất cả mọi người.

"Con đã đau khổ nhiều lần như thế này, chứ không phải lần này thôi, Patacara; con đã đau khổ nhiều lần trong những tiền kiếp của con. Đã lâu, con đau khổ vì cái chết của cha, mẹ, con cái và những người thân của con. Khi con đau khổ như vậy, nước mắt của con thật nhiều hơn nước ở biển cả".

Cuối cùng, Patacara nhận thức được cái vô thường của cuộc đời. Patacara và Kisagotami hiểu rõ cái khổ và cả hai đều cảm nhận được sự đau khổ của cái chết. Bằng cách hiểu sâu xa Đế Thứ Nhất của Tứ Diệu Đế về "khổ" thì ba Đế còn lại cũng hiểu được. Ngài nói: "Này các tỳ kheo, đây là khổ, nguyên nhân của khổ, đây là diệt khổ, và con đường dẫn đến chấm dứt khổ?".

---o0o---

NĂM UẨN

Chết là sự tan rã của Uẩn. Những Uẩn này là thọ, tưởng, hành, thức, và sắc hay vật chất. Bốn nhóm đầu thuộc về tinh thần hay nama, hợp thành đơn vị của thức. Nhóm thứ năm, rupa là vật chất hay vật lý uẩn. Sự phối hợp của tâm vật lý đó theo quy ước được đặt cho một cá nhân, một con người hay cái Tôi. Cho nên những cá thể hiện hữu như thế không phải là những cá nhân nào mà là hai thành phần cấu tạo cơ bản của tinh thần và vật chất, thành phần này là những hiện tượng hiếm. Chúng ta không coi năm uẩn là những hiện tượng mà là một thực thể vì lẽ do cái tâm tự lừa dối của chúng ta, do ham muốn bảm sinh của chúng ta cho những thứ nói trên là của ta để thoả mãn cái Ngã quan trọng của chúng ta.

Chúng ta sẽ thấy được bộ mặt thật của sự vật nếu chúng ta chịu nhẫn nại và có ý chí. Nếu chúng ta quay vào nội tâm và quán chiếu bề sâu của tâm khảm, chú tâm và nhận xét một cách khách quan, không hề liên tưởng đến bản ngã trong một thời gian như Đức Phật dạy trong kinh Sati Patthana, chúng ta sẽ thấy năm uẩn, không phải là một thực thể mà là một loạt các tiến trình vật chất và tinh thần. Rồi chúng ta không còn làm lẫn cho cái bề ngoài là thật. Chúng ta sẽ nhìn thấy năm uẩn này phát sanh và biến đi liên tục nhanh chóng. Chúng luôn luôn biến đổi từng phút từng giây, không bao giờ Tĩnh mà Động, không bao giờ là Thực Thể mà luôn luôn Biến Hiện.

---o0o---

TÁI SANH

Bốn uẩn hay thức và ba nhóm của yếu tố tinh thần (Thọ, Tưởng, và Hành), tạo thành Nama hay đơn vị của thức, biến chuyển không ngừng, nổi lên rồi biến đi không cùng một khuôn mẫu vì những khuôn mẫu đó cũng biến hóa luôn. Chúng phải lập lại ngay một nền tảng tự nhiên mới (Sắc) - một lớp vật chất tươi tốt như trước - để hoạt động điều hòa. Nghiệp quả hành động như một định luật, và định luật này điều khiển việc sắp xếp năm uẩn sau khi chết. Kết quả là "tái sanh" .

---o0o---

YẾU TỐ VÀ NĂNG LƯỢNG

Tóm lại, sự phối hợp của năm uẩn gọi là sanh và sự hiện hữu của những uẩn đó được gọi là đời sống. Sự tan rã của chúng gọi là chết (tử), và sự tái phối hợp của những uẩn ấy gọi là tái sanh. Tuy nhiên, một người bình thường không dễ dàng gì hiểu được tại sao những cái gọi là uẩn đó lại có thể tái phối hợp. Chúng ta cần hiểu rõ bản chất của các yếu tố (năm uẩn), năng lượng tinh thần (hay sức mạnh tinh thần), định luật về nghiệp quả, và sự song hành của năng lượng vũ trụ (Khí) rất quan trọng. Một số người cho rằng cái chết là sự tan rã của năm uẩn và sau đó, chẳng còn gì tồn tại nữa. Có người lại cho rằng chết có nghĩa là sự chuyển tiếp linh hồn từ một thân xác này đến một thân xác khác; và với một số người khác nữa, chết là sự gìn giữ vĩnh viễn một linh hồn chờ đợi ngày Xét Xử.. Tuy nhiên với người Phật Tử, chết chẳng là gì cả mà chỉ là tạm chấm dứt một hiện tượng tạm thời. Chết chưa phải là một sự hủy diệt hoàn toàn của cái được gọi là chúng sanh.

---o0o---

NGUYÊN NHÂN CÁI CHẾT

Theo Đạo Phật, Chết xảy ra do một trong bốn nguyên nhân sau đây:

- I. Mạng căn (hay thọ mạng) của chúng sanh mỗi loài đã hết. Cái chết này là mạng triệt (Ayukkhaya)
- II. Sức hành của Nghiệp tạo nên đời sống đã kiệt. Cái chết này gọi là Khamma-kkhaya (Nghiệp dĩ)

III. Sự chấm dứt cùng một lúc của hai nguyên nhân trên - Ubbayakkhaya .

IV. Cuối cùng có thể do những hoàn cảnh bên ngoài như tai nạn, biến cố bất ngờ, hiện tượng thiên nhiên, hay Nghiệp quả từ kiếp trước không đề cập tại điều II. Cái chết này gọi là Upacchedake.

Có một sự tương đồng rất đúng để giải nghĩa bốn trường hợp chết trên đây: Một ngọn đèn dầu có thể tắt do một trong bốn nguyên nhân:

I. Bấc trong ngọn đèn đã cháy hết. Điều này giống như cái chết vì thời gian cho một kiếp đã hết.

II. Dầu đã cạn giống như Nghiệp lực đã hết.

III. Dầu và bấc đã cháy hết cùng một lúc giống như cái chết do cả hai nguyên nhân phối hợp đề cập tại I và II.

IV. Hiệu quả của các yếu tố bên ngoài như gió thổi làm đèn tắt - giống như chết do các nguyên nhân ngoại cảnh.

Cho nên, Nghiệp quả không phải là nguyên nhân duy nhất của cái chết. Có những nguyên nhân bên ngoài gây ra cái chết. Giáo lý của Đức Phật minh định rõ ràng Nghiệp quả không thể giải thích tất cả những việc xảy ra trong đời sống của chúng ta.

---o0o---

ĐƯƠNG ĐẦU VỚI BIẾN CỐ

Làm sao chúng ta có thể đương đầu với các điều không tránh được này một cách tốt nhất? Nên tiên liệu và suy nghĩ là cái chết trước sau cũng phải đến.. Điều này không có nghĩa là người Phật Tử quan niệm cuộc đời là ảm đạm. Chết là một sự thực, và ta phải đương đầu - và Phật Giáo là tôn giáo của lý trí huấn luyện các đệ tử trực diện với các sự kiện, dù các sự kiện này làm ta không hài lòng. Trưởng Giáo Nanak, vị khai sáng ra Đạo Sikh nói: "Thế gian sợ chết, với tôi, chết đem niềm vui". Thật rõ ràng những vĩ nhân và những người cao thượng không sợ chết và sẵn sàng chấp nhận nó. Nhiều vĩ nhân đã hy sinh mạng sống của mình để người khác được hạnh phúc. Tên tuổi của các vị này đã được lưu truyền trên bảng vàng lịch sử thế giới cho hậu thế.

---o0o---

CÁI CHẾT KHÔNG TRÁNH ĐƯỢC

Thật là một nghịch lý khi chúng ta thấy cái chết đã cướp đi biết bao sinh mạng của nhân loại nhưng chúng ta ít khi nghĩ đến cái ý tưởng đó là chúng ta cũng thế, trước sau cũng trở thành nạn nhân của tử thần. Vì quá lưu luyến với cuộc đời, chúng ta không muốn mang trong lòng tư tưởng yếu đuối, nhưng thực tế cái chết là một sự thật hiển nhiên. Chúng ta muốn chấm dứt ý nghĩ ghê gớm đó và tự lừa dối mình rằng chết là một điều xa vời, một điều không cần phải lo lắng. Chúng ta phải có đủ can đảm để đương đầu với biến cố ấy. Chúng ta phải sắn sàng trực diện với sự thực trần trụi này. Chết là điều có thật. Nếu chúng ta nhận thức được như vậy, và biết rằng cái chết không tránh khỏi; chúng ta hãy coi nó như một sự bình thường chứ không phải là một biến cố đáng sợ đề khi nó đến, chúng ta sẽ đương đầu với nó một cách bình tĩnh, can đảm và tự tin.

---o0o---

BỒN PHẬN VÀ TRÁCH NHIỆM

Biết rằng một ngày nào đó, cái chết sẽ cướp mạng sống của ta, chúng ta phải bình tĩnh, can đảm và tự tin để làm tròn bổn phận và trách nhiệm với gia đình. Chúng ta không nên chần chừ chu toàn trách nhiệm và bổn phận của chúng ta. Những việc gì có thể làm được hôm nay, đừng để đến ngày mai. Chúng ta không nên phí phạm thì giờ và sống một cách hữu ích. Những bổn phận đối với vợ, chồng và con cái đứng hàng ưu tiên phải được thi hành đúng lúc. Để tránh gây căng thẳng và khó khăn cho gia đình, chúng ta đừng chờ đợi đến phút cuối cùng mới viết di chúc. Cái chết có thể đến với chúng ta bất cứ lúc nào - nó không chờ ai cả và không chờ đợi. Chúng ta nên can đảm trực diện với biến cố tối hậu này với hy vọng và tin tưởng rằng chúng ta đang chuẩn bị cho đời sống kế tiếp.

---o0o---

ÁI DỤC VÀ VÔ MINH

Có thể chế ngự được cái chết không? Câu trả lời là Có! Có chết vì có sanh. Sự tiếp diễn không ngừng của cái sanh được gọi là luân hồi. Nếu chu trình của sự sống ngưng lại, cái chết có thể chấm dứt ngay tại giai đoạn Vô Minh (Avijja) và Ái Dục (Tanha) - Đó là gốc rễ của cái vòng sanh tử cần phải tiêu diệt. Cho nên, nếu cắt được Ái Dục và Vô Minh, sanh được chế ngự, chết bị chinh phục, luân hồi siêu thoát, và Niết Bàn hiện tiền.

Chúng ta phải hiểu là mọi vật trong vũ trụ này đều không có thật, và cuộc sống chỉ là ảo mộng. Nếu chúng ta dùng khoa học hay triết lý để phân tích, cuối cùng chúng ta khám phá thấy không có gì cả mà chỉ là hư không. Gandhi đã từng nói:

"Sợ chết chẳng khác gì sợ bỏ một cái áo cũ đã rách". Vì luyến ái, chúng ta rất đau khổ khi mất người mình thương yêu. Việc này xảy ra cho Bà Visakha, một đệ tử hết lòng trong thời Đức Phật. Khi đứa cháu gái yêu dấu của Bà chết, Bà tìm đến Đức Phật để yêu cầu Đức Phật giải cứu cho Bà khỏi phiền não.

"Này Visakha, người có muốn có nhiều con nhiều cháu như số trẻ trong thành phố này không? " Đức Phật hỏi Bà.

-"Thưa vâng, bạch Đức Thế Tôn, dĩ nhiên là con thích".

-"Này Visakha, nếu vậy, người sẽ khóc khi chúng chết phải không? Những ai có một trăm thứ yêu dấu, những người đó có một trăm điều phiền não. Kẻ không có thứ gì yêu dấu, kẻ đó không có phiền não. Người như vậy mới thoát khỏi phiền não".

Khi chúng ta mang lòng luyến ái, chúng ta phải chuẩn bị chịu đựng phiền não trong lúc chia ly.

Tham sống đôi khi làm cho người ta sợ chết. Chúng ta không dám chấp nhận rủi ro thậm chí vì một lý tưởng chính đáng. Chúng ta sợ hãi là bệnh tật hay tai nạn sẽ chấm dứt cuộc đời hình như quý giá của chúng ta. Biết rằng chết là điều tất nhiên, chúng ta hy vọng và cầu nguyện cho linh hồn được lên Trời để xác thân chúng ta được yên ổn và gìn giữ. Tin tưởng như vậy bắt nguồn từ những tham vọng mãnh liệt, muốn có một đời sống trường cửu.

Mỗi người, mỗi cá nhân phải biết rõ vai trò của cái chết nó định đoạt số phận của mình. Dù là hoàng tộc hay bình dân, giàu hay nghèo, mạnh hay yếu, nơi an nghỉ cuối cùng của thân xác con người là ở trong quan tài chôn sâu sáu tấc, hoặc trong bình đựng tro cốt, hoặc ở dưới nước.

Tất cả nhân loại phải đương đầu và chịu chung một số phận. Vì ngu si không hiểu thực chất của đời sống, chúng ta thường rên rỉ khóc than. Khi ta hiểu được thực chất của đời sống, chúng ta có thể nhìn thẳng cái vô thường của tất cả mọi duyên hợp và tìm cách giải thoát. Nếu chúng ta không thoát khỏi những trói buộc của cuộc đời, chúng ta sẽ phải đối mặt với cái chết mãi mãi.

Về phương diện này, vai trò của cái chết thật rõ ràng. Nếu người ta không chịu nổi cái chết, thì họ phải hết sức cố gắng để vượt qua cái vòng sanh tử, tử sanh.

---o0o---

SUY GÃM VỀ CÁI CHẾT

Tại sao chúng ta phải nghĩ về cái chết? Tại sao ta phải suy gẫm nó? Đức Phật không những chỉ khuyến khích chúng ta nói về cái chết, Ngài cũng khuyên chúng ta suy gẫm nó và nghĩ đến nó thường xuyên. Đó là có sanh thì có chết. Tinh thần và thể xác được tạo nên trong lúc thai nghén, phát triển, lớn lên và trưởng thành. Nói một cách khác chúng ta tiến trình già nua. Đầu tiên, chúng ta gọi tiến trình đó là lớn lên, rồi già đi. Thật ra đó chỉ là một tiến trình của sự lớn lên, phát triển, trưởng thành và cuối cùng là cái chết không sao tránh được.

Ngày nay, theo thống kê trên thế giới, mỗi ngày có hai trăm ngàn (200,000) người chết hay độ 70 triệu mỗi năm.

Chúng ta không quen suy gẫm về cái chết hoặc đã động đến nó. Điều chúng ta thường làm là tránh nghĩ về cái chết và sống như thể chẳng bao giờ phải chết cả. Chừng nào mà chúng ta còn sợ chết, chúng ta không bao giờ sống một cuộc đời đầy đủ và tốt đẹp nhất. Cho nên một trong những lý do chính yếu để suy gẫm cái chết là để chúng ta hoàn toàn tỉnh thức để khỏi sợ hãi. Suy gẫm về cái chết không làm cho chúng ta chán nản hay không lành mạnh, mà chỉ có mục đích giúp cho chúng ta thoát khỏi sợ hãi.

Lý do thứ hai suy gẫm về cái chết sẽ thay đổi lối sống và thái độ của chúng ta với cuộc đời. Giá trị trong cuộc sống hoàn toàn thay đổi một khi chúng ta không nghĩ rằng chúng ta sống mãi ở đời, chúng ta sẽ bắt đầu một lối sống khác hẳn.

Lý do thứ ba là để có khả năng làm quen đương đầu với cái chết một cách xác đáng và yên lành.

Suy gẫm về cái chết có ba điều lợi ích:

- bớt sợ hãi

- đem lại phẩm chất mới cho đời sống để chúng ta sống cuộc đời có giá trị thích đáng và

- giúp chúng ta chết trong vinh dự.

Những lợi ích trên giúp chúng ta sống lương thiện và chết có phẩm giá.

Suy gẫm về cái chết chúng ta còn cần gì nữa?

Đạo Phật khuyến khích suy gẫm về những nhân tố sau đây:

- Tôi sống với tuổi của tôi, tôi không lo già;

- Bệnh tật là lẽ thường, tôi không quá nghĩ về nó;

- Tôi gánh chịu Nghiệp quả của tôi và tôi không thoát khỏi Nghiệp lực;

- Chết là lẽ thường tôi không quá lo nghĩ về cái chết và

- Tất cả những gì dễ thương và thích thú của tôi sẽ thay đổi và bỏ tôi.

Khi chúng ta bình tâm suy gẫm về những thực trạng ấy, và giữ trong tiềm thức, nó sẽ có tác dụng mạnh mẽ để khuất phục sợ hãi, tuổi già, bệnh tật, cái chết, và chia ly. Điều này không phải là làm chúng ta kém lành mạnh mà chính là giúp chúng ta thoát khỏi sợ hãi. Cho nên tại sao chúng ta suy gẫm về cái chết? Không phải là chúng ta mong mọi cái chết đến mà chúng ta không muốn sống hay chết trong sự sợ hãi.

---o0o---

CHẾT LÀ MỘT PHẦN CỦA ĐỜI SỐNG

Chết đến với tất cả mọi người và là một phần của cái vòng sinh tử. Người chết trẻ, kẻ chết già, chẳng ai không chết. Chẳng ai mời chúng ta đến thế giới này, và cũng chẳng ai bảo chúng ta từ già. Tôi không tránh được cái chết, và mọi người, mọi cỏ cây, mọi hình thức, mọi chúng sanh đều theo con đường đó. Thu về, lá rụng. Chúng ta không khóc vì cuối mùa lá rụng là điều tất nhiên. Cái chết của loài người cũng thế.

Những người có đạo hạnh, ít sợ chết hơn những người thế tục vì lẽ họ chỉ muốn sống để thoả mãn năm năm giác quan của họ.

Theo quan niệm của Nhà Phật, chết chưa phải là chấm dứt, và sanh cũng không phải là bắt đầu. Thực ra, chết chính là sự bắt đầu (một kiếp sống mới), và sanh là sự chấm dứt (kiếp sống cũ). Cái chết chỉ là một phần trong tiến trình sanh tử, tử sanh. Nếu chúng ta hiểu được tiến trình đó, cái chết không làm ta khiếp sợ bởi vì chết chưa phải là hết. Nó chỉ là đoạn cuối của cái vòng sanh tử, đi hết vòng này lại đến vòng khác, và tiếp diễn không ngừng tí như lá lìa cành chưa phải là hết. Chúng vào lòng đất và nuôi rễ cây, sang năm cây lại có lá mới. Đời sống của con người cũng như vậy. Cái chết làm nhân duyên cho sự tái sanh. Hiểu biết được nguyên tắc căn bản đó, chúng ta sẽ nhẹ bớt sợ hãi.

---o0o---

SỐNG CÓ Ý THỨC

Chúng ta sống một cách điên rồ, không nghĩ rằng mình đã tốn biết bao nhiêu thì giờ cho những việc vô bổ. Hôm nay, chúng ta phí thì giờ lo cho những chuyện năm tới, cho 20 năm tới, và lo lắng cho tương lai đến độ chúng ta chẳng sống trọn vẹn mỗi ngày?

Và giá trị trong đời sống của chúng ta sẽ thay đổi. Đời sống có gì quan trọng? Những gì thúc đẩy chúng ta? Những gì lôi cuốn chúng ta? Nếu chúng ta thực sự suy gẫm cái chết, chúng ta sẽ xét lại giá trị của chúng ta. Có nhiều tiền, chúng ta không thể đem theo được. Thân xác chúng ta phải bỏ lại để mai táng bằng cách này hay cách khác. Chỉ còn lại nắm xương tàn vô giá trị. Chúng ta không thể mang theo ngay cả cái xác thân quý giá với chúng ta khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

Phẩm chất của cuộc đời quan trọng hơn sự thù đắc vật chất. Phẩm chất của cuộc đời trước tiên là phẩm chất của tâm trí chúng ta. Chúng ta sống thế nào ngày hôm nay quan trọng hơn nhiều ngoại vật khác. Chết là điều kiện để tái sanh. Điều kiện cho sự tái sanh là cái chết và phẩm chất tâm trí, cái độc nhất mà chúng ta mang theo. Đó là cái gia tài để chúng ta thừa hưởng mà không để lại cho người khác:

- Tôi tạo Nghiệp, tôi phải thọ Nghiệp.
- Nghiệp sanh ra tôi, tôi phải tôn trọng và gánh chịu.
- Nghiệp lành hay Nghiệp dữ tôi tạo ra, tôi đều phải gánh chịu hết, do đó tôi là người thừa kế .

Những gì theo ta là những phẩm hạnh có ở trong ta: phẩm hạnh của tâm trí, của tinh thần, cùng những phẩm hạnh tốt hay xấu. Đó là tất cả những thứ chúng ta được thừa hưởng. Đó là điều kiện quyết định việc tái sinh và tương lai của chúng ta. Đến lượt những phẩm hạnh đó đem lại một giá trị cho đời sống của chúng ta. Chúng ta có thể vui về bạc triệu mà chúng ta đã kiếm được nhưng điều quan trọng hơn là chúng ta cần sống yên ổn và trau dồi đạo đức. Điều này có tác dụng tốt vào lối sống của chúng ta, và vào những giá trị mà chúng ta phát triển. Không phải là vấn đề thành công, mà là vấn đề làm sao để thành công.

---o0o---

CHẾT XỨNG ĐÁNG

Sau khi đã suy xét các điều trên, nếu chết không còn là một sự đe dọa mà là một kinh nghiệm thực tế, chúng ta có thể trực diện nó với lòng tin tưởng. Chúng ta không chỉ theo những điều nói trên mà còn cần có nhiều hành động khác để chết một cách xứng đáng. Nếu chúng ta sống lương thiện, chúng ta chết dễ dàng hơn. Dù đã sống sung sướng hay đau khổ, chúng ta phải cố gắng chết một cách xứng đáng. Để đương đầu với cái chết phải đến, chúng ta hãy nỗ lực trong việc phát triển phẩm hạnh không sợ hãi.

Có một số người sợ chết hơn sợ đau đớn và sợ chia lìa người thân hơn là những thứ đáng sợ khác. Khi một người sắp chết, nên gọi lòng can đảm và trấn an họ. Nhưng trước tiên, mình phải trấn an mình đã. Dĩ nhiên, đau đớn sẽ hành hạ và không thể chịu đựng nổi. Nhưng ngày nay, nhờ những tiến bộ y khoa, những đau đớn của chúng ta được giảm thiểu trước khi chết. Đau đớn không còn là một điều sợ hãi không tránh được nữa.

Tôi thường trấn an người sắp chết, như trường hợp một người không còn sống nổi vì ung thư: người ta không để bạn phải đau đớn vì việc điều trị nhanh chóng sẽ giảm bớt đau đớn. Kết quả quan trọng là người bệnh được thoải mái và chết nhẹ nhàng.

Một số người khác lo âu vì sợ mất của cải. Nhưng nếu họ biết suy gẫm về cái chết thì không có gì phải lo. Chúng ta hiểu có hợp thì có tan. Nếu một người sắp từ trần không suy gẫm được điều này, chúng ta cần ân cần khuyến khích và trấn an họ là con cái và những người thân quyến còn lại sẽ được chăm sóc. Cần giúp họ an lòng là mọi việc sẽ đều tốt đẹp, có bạn hữu lo lắng cho họ, họ cần có sự động viên can đảm để được thoải mái, an tâm, và tất cả mọi việc sẽ được lo lắng chu đáo.

Trọng tâm của việc này là gọi lòng can đảm của người sắp chết để họ được an lòng. Làm thế nào để chết xứng đáng? Theo Phật Giáo là tạo một bầu không khí bình an trong phòng người sắp ra đi. Không ích lợi gì nếu có người gào thét, kêu la và khóc lóc. Có gì quan trọng hơn đối với một người sắp chết là việc phải chết? Làm như vậy, người sắp chết không an tâm ra đi. Điều tốt hơn là bạn bè và thân quyến có mặt cần chứng tỏ bằng sự hiện diện của họ rằng họ quan tâm, yêu mến, và sẵn sàng giúp đỡ người sắp ra đi.

"Biểu tượng tôn giáo rất hữu ích và tiện dụng trong lúc này. Nếu người sắp chết là một Phật Tử, một tượng Phật nhỏ cùng sự có mặt của các nhà Sư với những lời cầu nguyện êm dịu sẽ rất ích lợi và giúp người chết có niềm an lạc và phẩm hạnh cao quý nhất. Đó là điều tuyệt diệu giúp người ra đi, đi tìm cuộc sống mới trong đường lối tốt đẹp nhất" -- (Đại đức Ajahn Jagaro)

---o0o---

CHẾT NHẸ NHÀNG

Mọi người đều mong muốn chết êm ả sau khi đã làm tròn nhiệm vụ và bổn phận trong lúc sanh thời. Sự thật ra có bao nhiêu người đã sửa soạn cho cái chết này? Chẳng hạn, có bao nhiêu người đã chịu khó nhọc chu toàn nhiệm vụ với gia đình, thân nhân, bạn bè, xứ sở, đạo giáo và thân phận của chính mình? Họ sẽ không yên tâm ra đi khi họ không chu toàn được một trong những nhiệm vụ đó.

Chúng ta phải học cách vượt qua nỗi sợ chết, hiểu rằng các thần linh cũng phải chịu số phận như vậy. Những ai phung phí thời giờ vô ích, sẽ than van khi mình đến ngày tận số.

Khi con người nhìn thấy đời sống của mình chỉ là một giọt nước trong con sông dài, họ sẽ cố gắng để góp sức, dù là ít ỏi vào dòng đời vĩ đại đó. Người khôn ngoan đều hiểu rằng, muốn sống phải tìm cách giải thoát bằng cách tránh tội lỗi, làm điều thiện, và thanh tịnh tâm trí. Người hiểu đời sống theo Giáo Lý của Đức Phật không bao giờ lo lắng về cái chết. Cái chết không gây ra phiền não, nhưng thật sẽ đáng buồn nếu ta chết mà chưa kịp làm gì cho chính mình và cho người khác.

---o0o---

NGÀY HÔM NAY TÔI CHẾT

David Morris là một học giả Phật Giáo Tây Phương chết lúc 85 tuổi. 0t lâu sau khi ông chết, kẻ viết tập sách nhỏ này nhận được lá thư của ông (hiển nhiên ông đã viết thư này trước đây và dặn thư này gửi đi khi ông chết). Thư như sau: 'ông sẽ vui khi biết tôi chết ngày hôm nay. Có hai lý do: Điều thứ nhất, ông sẽ yên lòng khi biết được sự đau đớn của tôi do bệnh tật cuối cùng đã hết. Điều thứ hai, từ khi tôi trở thành Phật Tử, tôi đã giữ năm giới một cách trung thực. Kết quả, ông biết kiếp tới của tôi sẽ không đau khổ.' Đời sống như một giấc mộng. Cái chết là một điều xảy ra thực tế và tái sinh là điều xuất hiện tự nhiên. Đề trực diện với biến cố này, ta phải tiếp tục hay chấm dứt cái vòng sanh tử luân hồi để thoát khỏi khổ đau, đó mới chính là con người tri thức cân quan tâm.

-ooOoo-

PHẦN II - NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI LÀM GÌ ĐỂ CÙNG CÓ PHẬT PHÁP?

DẪN NHẬP

Những trường hợp vui như sanh con, hôn nhân và những trường hợp buồn như đau yếu, qua đời của kiếp người rất cần thiết đến việc áp dụng một số nghi thức được triển khai ở mọi xã hội từ thời thượng cổ. Những nghi thức này, đã có từ trước khi những tôn giáo lớn được thành lập trên thế giới, được truyền thừa từ cha ông chúng ta, và qua dòng thời gian, lần hồi trở thành hình thức thực hành truyền thống và tập quán cho đến ngày nay. Chúng ta vẫn tiếp tục áp dụng nhiều nghi thức này vì ngu si và sợ hãi không dám thay đổi hay loại bỏ dù chúng ta đã được tiếp nhận một nền giáo dục hiện đại, tiên tiến về đời sống.

Đặc biệt nghi thức trong trường hợp buồn như có người chết hay tang lễ vẫn thực hành trong huyền bí và dị đoan. Việc phải chi tiêu một số tiền lớn cho việc này quả là một gánh nặng cho tang quyến. Đó là lý do chính khiến một số đông Phật tử đã đổi đạo vì lẽ nguyên nhân này là lợi khí cho những người tôn giáo khác nhắm mũi dùi đá kích vào người đạo Phật. Tôi ư khẩn thiết cho tất cả các cộng đồng Phật Giáo tại tất cả các quốc gia trên thế giới phải tỉnh thức về tình trạng này và can đảm cố gắng cải cách nghi thức và nghi lễ thực hành cho phù hợp đúng nguyên tắc tôn giáo của Đạo Phật.

Cuốn sách này trình bày một cách đơn giản và dễ hiểu một số nghi thức để thực hành trong những dịp buồn vui trong đời người Phật tử. Hy vọng người Đạo Phật sẽ cố gắng hiểu biết các nghi thức này và áp dụng khi trường hợp cần đến. Làm được như vậy, người Phật Tử không những đạt được mãn nguyện và niềm an lạc trong kiến thức, thực hành đúng nghi thức Phật Giáo mà còn đề cao được tôn giáo của mình trước mắt những người thuộc tôn giáo khác.

*Tan Teik Beng, Hội Trưởng
Hội truyền Bá Phật Giáo Mã Lai Á*

-ooOoo-

BỒN PHẬN CHA MẸ TRONG VIỆC NUÔI NANG CON CÁI

Sanh con là một dịp vui mừng. Có con và nuôi dưỡng con cái là một cuộc hành trình thể hiện trên niềm vui và tin tưởng. Đồng thời nó cũng có nghĩa là cuộc khởi đầu của một thời gian dài hy sinh và trách nhiệm của cha mẹ. Dù rằng con người đã tiến rất xa trên bậc thang tiến hóa, những trẻ nhỏ vẫn cần một thời gian dài mới trưởng thành và tự lập được. Cha mẹ với bổn phận nặng nề chịu trách nhiệm săn sóc và nuôi dưỡng chúng cho đến khi chúng thành người hữu dụng. Tuy nhiên qua nhiều thế kỷ, xã hội đã triển khai một phương pháp được thử nghiệm kết quả rất tốt để hướng dẫn các bậc cha mẹ trong việc nuôi nấng con cái. Trong mỗi quan hệ này, tôn giáo là vai trò chính cung cấp cho cha mẹ một phương thức tổ chức để huấn luyện đưa trẻ về đạo đức, cách cư xử và luân lý. Trong Phật Giáo, Đức Phật đã cho cho các bậc cha mẹ lời khuyên dạy rất hữu ích về nhiệm vụ đối với đứa trẻ và ngược lại. Kinh Thi-Ca-La-Việt có lẽ là lời khuyên tốt nhất trong những lời dạy của Đức Phật. Đức Phật nêu một trường hợp khi Ngài thấy một thanh niên trẻ đang thực thi một nghi thức đơn giản là cúi lạy sáu hướng (bắc, nam, đông, tây trên, dưới). Hỏi thanh niên này về ý nghĩa và mục đích của hành động lễ lạy này, người thanh niên trả lời không biết và anh chỉ làm theo lời khuyên bảo của người cha đã qua đời. Đức Phật đặc biệt không trách cứ thanh niên thi triển nghi thức trên nhưng Ngài đã giảng dạy ý nghĩa hữu ích của việc thực hành lễ lạy này. Ngài nói hành động biểu lộ lòng tôn kính sáu hướng có nghĩa là tôn kính việc chu toàn nhiệm vụ và bổn phận với cha mẹ, thầy dạy, hàng giáo phẩm, vợ, con cái và người làm. Trên đây, chúng ta thấy Đức Phật nhấn mạnh sự tương quan giữa mọi người nhưng đặc biệt giữa cha mẹ và con cái. Cha mẹ phải săn sóc con cái và cho con quyền độc lập khi thời điểm đến và cho con thừa hưởng gia tài đúng lúc. Mặt khác, về phần

con cái cũng phải có bổn phận phải săn sóc và thể hiện hết lòng hiếu kính cha mẹ. Điều này phải được thực thi từ sự tương kính và biết ơn cha mẹ chứ không phải vì mong muốn được lợi lạc mà làm vậy. Nơi đây cho thấy có một mối liên quan mật thiết giữa tôn giáo và sự liên hệ cha mẹ, con cái. Bậc cha mẹ đừng quên ý nghĩa của tôn giáo khi đưa trẻ ra đời. Gia đình phải phát triển mối tương quan tề nhị về tôn giáo đã được thiết lập hầu tránh lâm lẩn.

Cha mẹ có bổn phận phát triển mối tương quan căn cứ trên gia tài văn hóa và tôn giáo. Trong khi các người của tôn giáo bắt buộc thi hành các lễ rửa tội, đặt tên thánh chính thức cho đứa trẻ, cha mẹ người Phật Tử chỉ cần mang đứa trẻ đến chùa để xác nhận lại niềm tin vào Ba Ngôi Tam Bảo, nương tựa vào Đức Phật, Pháp và Tăng Già. Có nơi nương tựa vào Ba Ngôi Tam Bảo, chính các bậc cha mẹ cảm thấy tin tưởng trong việc nuôi dưỡng đứa trẻ và an lòng vì đứa trẻ được che chở không còn sợ hãi ma quỷ. Chúng ta không thể chối bỏ sự hiện hữu các lực lượng ma quỷ chung quanh chúng ta hiểm ác với con người và có thể gây tai hại. Mang đứa trẻ đến chùa và một khóa cầu nguyện thiêng liêng theo truyền thống cầu phước cho em nhất định tạo phúc lợi cho em. Việc trên đây cũng được coi như là bước đầu trong việc liên hệ với chùa từ khi em còn trứng nước, sự kiện này trở thành một phần hay một mảnh trong đời sống của đứa trẻ. Thói quen trên nếu được tiếp tục gìn giữ cho đến lúc trưởng thành sẽ đem lại lợi ích lúc gặp khó khăn.

---o0o---

KHÓA LỄ CẦU PHƯỚC CHO CÁC EM NHỎ

Tụng kinh đem hiệu quả tốt cho em nhỏ. Được biết trong lúc Đức Phật còn tại thế, khi một em nhỏ trong trường hợp nguy kịch vì ảnh hưởng của ma quỷ bên ngoài, đem đến trước mặt Phật, Đức Phật ra lệnh cho tất cả các thầy tụng kinh cầu nguyện cho em. Kết quả là đứa bé đã thoát chết và sống tới già. Do vậy em được gọi là AYUWADDHANA có nghĩa là "**sống lâu**" vì không còn sợ bị chết non.

---o0o---

TẠI SAO CHÚNG TA TÌM NƯƠNG TỰA NƠI ĐỨC PHẬT?

Khi những người tin tưởng vào thượng đế, lúc sợ hãi, buồn thảm hay gặp khó khăn, họ thường cầu nguyện để được giúp đỡ và che chở. Nhiều Phật Tử hỏi là có thể quay về với ai khi gặp phải trường hợp bất an. Trong trường hợp này người Phật tử nhớ tới Phật trong tâm trí để tìm sự bằng an.

Chắc chắn là quan niệm về thượng đế của người Phật Tử khác hẳn với các tôn giáo khác nhưng khi suy gẫm về các đức hạnh cao cả của Đức Phật, những chiến thắng vĩ đại của Ngài, những đặc tính bình tĩnh và cao thượng của Ngài, đầu óc người Phật Tử sẽ bình tĩnh lại và sẽ đạt được lòng tự tin. Cả đến những người thuộc tôn giáo khác nói rằng thượng đế không phải là một người, nhưng là một sức mạnh được nhân cách hóa trong đầu óc. Khi đầu óc bình tĩnh, sung mãn, tập trung vào sức mạnh ấy, họ ở trong tư thế có thể đối đầu với các xáo trộn, lượng định được những khó khăn và tìm cách vượt qua được. Người Phật tử giải quyết các khó khăn bằng đường lối tương tự là gọi trong tâm trí hình ảnh của Đức Phật. Đương nhiên những khó khăn của chúng ta là do nguyên nhân nơi tâm trí của chúng ta nên tâm trí của ta duy nhất có thể giải quyết vấn đề qua hiểu biết và tự tin. Vậy nên sự hiểu biết về Pháp rất là quan trọng. Khi tâm trí sung mãn qua cảm hứng và thành tâm đối với Đức Phật, cảm nghĩ bị bơ vơ, sợ hãi ma quỷ, cô đơn sẽ không còn và ta sẽ lấy lại lòng tự tin. Điều này có nghĩa là tìm nương tựa nơi Đức Phật.

Trong khi tìm nơi nương tựa cho con em tại chùa, có thể dâng cúng hoa, hương, nến hay trái cây tại chánh điện và cung thỉnh thầy trụ trì tụng kinh cầu phước cho đứa trẻ. Nếu muốn hơn nữa, có thể xin thầy trụ trì đặt cho em một pháp danh.

Lúc đứa trẻ đang lớn, trách nhiệm của cha mẹ là thường xuyên đem em đến chùa để có thể gần gũi các thiện-trí-thức, nghe những bài giảng đơn giản và những bài thuyết pháp; lợi lạc bắt nguồn từ đó. Trong thời gian này đứa trẻ sẽ quen thuộc với việc hành trì và sẽ cảm thấy thoải mái giữa bầu không khí thanh tịnh của ngôi chùa. Dĩ nhiên đứa trẻ phải được mang đến chùa vào những khóa cầu phước đặc biệt trong những dịp như ngày tựu trường, ngày thi, sanh nhật và những dịp vui khác. Khi đứa trẻ nghe những lời tụng kinh thường xuyên, chúng sẽ tự cảm thấy lòng tin tưởng vô biên vì chúng hiểu tụng kinh đem lợi lạc và cảm thấy được che chở. Cho nên chúng sẽ có khuynh hướng ngày một làm tốt hơn bất cứ công việc gì phải làm, và kết quả, chúng không còn bồn chồn lo lắng mà cảm thấy vững tâm không còn khiếp sợ bị bỏ rơi không được giúp đỡ.

---o0o---

GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA NGƯỜI PHẬT TỬ - HÀNH TRÌ.

Phương thức hữu hiệu để trình bày các bài giáo lý cho các em về luân lý và đạo đức là dùng các hình ảnh, các bức minh họa, các ký hiệu tôn giáo

và các bài nói về huyền thoại và các mẩu chuyện về Phật Giáo. Phương pháp này giúp cho nhiều người nhớ lại, đặc biệt các em nhỏ, khiến việc nhận thức giá trị Phật Giáo càng tốt đẹp hơn. Những màn trình diễn trên sân khấu hay các bức hoạt họa mô tả lịch sử, các huyền thoại về Đức Phật cũng tạo một ấn tượng tốt và trường cửu trong đầu óc các em.

Đi dắt các em trên con đường chính đáng, các bậc cha mẹ phải tự mình làm gương và phải sống một cuộc đời lý tưởng. *Không thể nào có được các con em xứng đáng từ nơi những bậc cha mẹ không xứng đáng.* Ngoài phần khuynh hướng do Nghiệp quả, các em cũng bị ảnh hưởng bởi những tật xấu và phẩm hạnh của cha mẹ. Các bậc cha mẹ hữu trách nên cẩn thận không nên truyền thừa cho con cái những nét tiêu cực của mình.

Lời khuyên của Đức Phật về truyền thống và tập tục là không nên chấp nhận hay bác bỏ ngay bất cứ điều gì mà không thực hiện xem điều đó có ý nghĩa và hữu dụng không. Điều này không cần nhấn mạnh về những phương pháp này khi một người đã hiểu rõ Pháp và có một cuộc sống có ý nghĩa. Đức Phật dạy, dù phương pháp nào mà chúng ta áp dụng để rèn luyện tâm trí, thái độ của chúng ta phải được coi như một người đã dùng cái bè để qua sông. Sau khi vượt qua sông, người đó không cần phải bám vào cái bè nữa mà bỏ lại bên bờ rồi tiếp tục cuộc hành trình. Tương tự như vậy, việc thực hành văn hóa chỉ được coi như là phụ giúp cho việc đạt cảm hứng chứ không phải là cứu cánh.

Việc thực hành văn hóa của người Phật tử thay đổi từ nước này qua nước khác. Khi thực hiện những truyền thống văn hóa này, chúng ta phải cẩn thận không nên phân loại Phật Giáo như thuộc riêng rẽ của bất cứ một ai cả. Thí dụ như chúng ta không nên phân biệt Phật Giáo Trung Hoa, Phật Giáo Tích Lan, Phật Giáo Nhật Bản, Phật Giáo Thái Lan, Phật Giáo Miến Điện, hay Phật Giáo Tây Tạng. Phân biệt tạo bất hòa, kỳ thị và hiểu nhầm. Chúng ta cũng nên nhận thức một số gọi là các nhà lãnh đạo Phật giáo đang hết sức phát huy uy lực của mình với nhãn hiệu Phật Giáo bằng cách áp dụng mọi dạng thức thực hành và quan niệm như bùa ngải, thần thông, thần bí và siêu nhiên để bịp bợm quần chúng. Những hành động vô lương tâm này được thực thi hoàn toàn không có những điều mà Đức Phật đã nói về việc hành đạo.

Một việc thực hành thông thường nữa giữa những người Phật Tử là tổ chức khóa lễ cầu phước khi dọn về nhà mới. Bất cứ lúc nào khi dọn vào một khu gia cư mới, hay rời chỗ ở, theo tập tục thông thường người Phật tử cung

thỉnh các thầy đến làm lễ cầu phước để bảo đảm nơi mới đến được che chở khỏi ma quỷ, mọi người đều được an vui ;hạnh phúc, an lạc và hài hòa tỏa khắp nơi. Tương tự như vậy, các buổi lễ cầu phước cũng được thi hành khi bắt đầu khai trương việc buôn bán hay bất cứ lúc nào việc buôn bán được khởi sự.

---o0o---

HÔN NHÂN

Theo Đức Phật, khi đứa trẻ đến tuổi trưởng thành, bổn phận của cha mẹ là phải tìm kiếm một người vợ xứng đáng cho con cái. Lễ dĩ nhiên việc này không còn là một tập quán trong xã hội hiện đại, tuy nhiên cha mẹ vẫn là người giúp đỡ, hỗ trợ khi đứa con bắt đầu tìm kiếm một ý-trung-nhân xứng đôi vừa lứa. Đây là dịp tốt nhất cho cha mẹ không những giúp về vật chất mà còn cho con cái những lời khuyên kín đáo, hướng dẫn chúng trong việc chọn lựa người bạn đường thích hợp hầu tránh được các các chông gai cạm bẫy trên đời. Nếu đứa trẻ thường xuyên đến chùa, chúng có nhiều cơ hội để kết giao với các bạn Phật tử đồng lứa tuổi, cùng nhau chia sẻ giá trị và lợi ích của tôn giáo và trở thành những người bạn đường tốt.

Nhận thấy nhiều Phật tử có khuynh hướng quên bổn phận thiêng liêng vào những dịp quan trọng và thuận lợi nhất trong đời sống - hôn nhân. Theo phong tục tại các nước Phật Giáo, các thầy thường được mời đến nhà trong dịp lễ hỏi để làm lễ cầu phước. Lễ này có thể tổ chức trước hay sau ngày cưới. Lễ cưới thường được tổ chức tại nơi thị thực hôn thú hay tại các nhà đương sự. Mong mỗi tất cả các cặp vợ chồng đều chu toàn bổn phận trên khi làm lễ cưới. Lễ vật dâng cúng đơn giản như hoa, hương và nến được dùng trong lễ cầu phước gắn với sự có mặt của cả cha mẹ đôi bên trai, gái, thân quyến và bạn hữu. Lễ cầu phước trên tổ chức vào một ngày thuận tiện, chắc chắn là một đóng góp tinh thần đáng kể cho việc thành công, an lạc, hài hòa, và hạnh phúc cho tân lang và tân giai nhân.

Mê đắm không thôi không phải là một căn bản đầy đủ cho một hôn nhân thành công; cho nên giới trẻ phải được khuyên bảo thực thi phần tâm linh trước khi phát nguyện. Khi một cặp tiến hành việc hôn nhân bằng cách theo đúng giáo lý, cặp đó được kính trọng hơn về thể chế tổ chức, và đương nhiên cặp này quay về với tôn giáo lúc tinh thần căng thẳng giao động để tìm thấy nguồn an lạc.

Sau lễ cưới vui vẻ, cặp vợ chồng mới này phải tự chính mình cố gắng trở nên bậc cha mẹ thuần thành có trách nhiệm về những đứa con tương lai của mình.

---o0o---

NGHI THỨC TÔN GIÁO

Mặc dù các nghi thức, lễ nghi và các cuộc lễ không được các bậc trí thức tán đồng. nhưng việc hành đạo này lại quan trọng trong việc phát triển và duy trì phương diện thành tâm trong tôn giáo và tạo một ý niệm cảm hứng giữa quần chúng. Đối với đa số, phát triển lòng thành tâm là bước quan trọng nhất đối với việc kinh nghiệm học hỏi của một tôn giáo. Không có phương diện thành tâm và văn hóa gắn liền với Phật Giáo, ta có thể bị sa ngã vào một niềm tin và hành đạo khác, dù chúng ta nhận thức là việc hành đạo như vậy có thể tiến đến dị đoan và niềm tin mù quáng.

Rất quan trọng cho tôn giáo có một số nghi lễ không phương hại và một số thực hành hữu lý cho con người để nói lên lòng thành và những cảm nghĩ tâm linh. Nhiều cuộc lễ Phật Giáo giúp việc trau dồi các thói quen tốt và cảm nghĩ tích cực giữa những tín đồ khiến họ trở nên những người khoan dung, thận trọng và học thức hơn. Khi thi triển với sự hiểu biết và nghiêm chỉnh, việc thực hành nghi lễ truyền thống như vậy làm vững mạnh thêm niềm tin không phải chỉ như ý kiến của người trí thức. Phật Giáo không có thành tâm sẽ lạnh lẽo, rời rạc và trừu tượng.

---o0o---

NHỮNG ĐIỀU CẤM KỴ

Đa số mỗi sắc dân đều có những điều cấm kỵ riêng của họ. Mỗi sắc dân đều có niềm tin duy linh riêng của mình và bị ảnh hưởng lẫn nhau. Vì ngu si, sợ hãi và dị đoan mỗi sắc dân có khuynh hướng chấp nhận niềm tin của người khác thay vì nghiên cứu một cách hợp lý và loại bỏ nếu không thích đáng với xã hội hiện đại. Chẳng hạn, nhiều cộng đồng Á Châu tin là không nên cắt móng tay lúc trời tối hay gội đầu vào một số ngày nào đó trong tuần. Một số người nghĩ rằng sui sẻo khi gập một nhà tu trọ đầu sáng sớm trong khi một số lại không quét nhà khi trời đã tối. Họ còn tin là không nên mang thịt đi lúc ban đêm vì sợ hãi là có thể thu hút ma quỷ. Một vài bậc cha mẹ khuyên con cái nên mang theo một thanh sắt để tránh ma. Lại có những người tin là chó tru lên hay cú kêu ban đêm là những điềm sui sẻo và

nháy mặt bên trái là điềm gở. Một số người coi những việc trên là những vấn đề nghiêm trọng. Nhưng những ai không lưu ý gì đến những việc đó thì chẳng sợ hãi và chẳng lo âu.

Thái độ của người Phật tử về những niềm tin trên như thế nào? Suy nghĩ chính đáng chấm dứt nơi đâu và dự đoán phát khởi ở đâu? Tất cả đều bắt nguồn từ sự sợ hãi cái không biết của chúng ta. Đôi khi phải có lý do thực hành để quan sát một số các niềm tin này. Chẳng hạn lý đương nhiên là không nên khuyến cắt móng tay vào ban đêm chỉ vì, đơn giản ta có thể cắt vào tay lúc tối. Về việc lo sợ ma quỷ, Đức Phật nói: *Chùng nào mà chúng ta còn đem tình thương yêu đến tất cả chúng sanh có mặt hay khuất mặt, chùng nào mà chúng ta không làm hại ai cả bằng cách sống hòa hợp và tin tưởng vào sức mạnh của Pháp hay Chân Lý dẫn giải bởi Đức Phật, và chùng nào mà chúng ta còn phát triển sự hiểu biết chánh đáng bằng cách nghiên cứu Giáo Lý, thì không có gì có thể hại ta được.*

Trên đây cũng có nghĩa là chúng ta phải phát triển lòng thành và tin tưởng đạo lý bằng cách thường xuyên thăm viếng chùa, và bằng cách có những cuộc bàn thảo hữu ích với các thầy để tăng phần hiểu biết về Pháp. Chùa là nơi mà ta đạt được nhiều kiến thức và hiểu biết để loại bỏ dự đoán và nhổ tận gốc rễ niềm sợ hãi quá đáng trong đầu óc các người vô tội.

---o0o---

BÙA CHÚ VÀ MA THUẬT

Giữa những cộng đồng Á Châu, rất là thông thường người dân cho rằng họ là nạn nhân của ma thuật và bùa chú khi họ gặp bất hạnh trong đời sống. Khi thấy có điều gì không vui xảy ra, họ thường đi tìm các nhà bói toán, chiêm tinh gia, đồng cốt và 'bùa ngải'. Đương nhiên đời sống của những người buôn bán về ma thuật, bùa chú trông vào việc nói với khách hàng là có điều gì sai hay một vài ma lực xử dụng bởi người nào đó đã mang rủi ro cho gia đình. Rồi họ bảo là họ có thể chống lại các ma lực đó và đòi một số tiền lớn để chữa trị. Kết quả duy nhất là túi tiền của các nạn nhân nhẹ dạ này càng ngày càng vơi đi và cuối cùng không có một kết quả nào đạt được nơi người bói tướng kinh nghiệm này. Phật Giáo đại chúng cũng không tránh khỏi những quỷ kế của bọn lang băm và bịp bợm, bọn này đã dám đội lốt các nhà sư để kiếm tiền của các nạn nhân nhẹ dạ. *Cho nên Đức Phật đã khẳng định là nhiều những bất hạnh của chúng ta được tạo ra chính bởi tâm trí không thanh tịnh, không được huấn luyện và đường lối duy nhất để vượt qua là do sự cố gắng mở mang trí tuệ và tầm hiểu biết của chúng ta.*

Người Phật tử sửa chữa các bất hạnh bất cứ loại nào một cách khoa học như các phương pháp của khoa thần kinh trị liệu hiện đại. Cách này đã được tóm tắt trong Phân Hai Tứ Diệu Đế - Nguyên nhân của Khổ đau (Tập). Trước khi chúng ta nhìn vào việc chữa trị các bất hạnh (**Không may, đau yếu, mất người mất của và khó khăn gia đình**) chúng ta phải biết gốc rễ sanh ra các điều này. Chúng ta phải quan sát chính xác cái gì hiện tại đang xảy ra và hiểu biết chỉ có chúng ta mới vượt qua khỏi. Tập trung thiện chí, tâm trí sung mãn để hiểu nguyên nhân của vấn đề hầu tìm được giải pháp. Trường hợp đau yếu, một đầu óc bình tĩnh giúp việc trị liệu được mau chóng. Chỉ trông vào siêu nhiên để vượt khỏi các bất hạnh không phải là một giải pháp thích ứng để chấm dứt khổ đau. Chúng ta phải bình tĩnh phản ánh biết rằng cái bất hạnh này đến với tất cả mọi người trên thế gian này, chúng ta phải nhìn cái xảy ra cho chúng ta một cách chính xác để tìm ra cách giải quyết thích ứng. Không phải là do định mệnh - nhưng mỗi cá nhân, hãy sử dụng nỗ lực Đúng Cách (Chánh Tinh Tấn) có thể tự mình tránh khỏi bất hạnh.

---o0o---

HÌNH ẢNH, NƯỚC THÁNH, XÂU CHUỖI, BÙA PHÉP VÀ THƯ PHÙ

Xã hội ngày nay được giáo dục tốt hơn xã hội trước đây trong quá khứ, tuy nhiên mặc dù những tiến triển rộng lớn trên bình diện kiến thức khoa học, nhiều người vẫn đau khổ vì sợ hãi, nghi ngờ và bất an. Nguyên nhân gốc rễ là do trạng thái của tâm thần xuất phát từ ngu si, giao động và tham dục. Vì ngu si về vô thường và cái ta thường còn, chúng ta tin vào cái ngã của chúng ta và niềm tin này đưa đến tham dục. Chúng ta ham muốn vô độ, sợ mất đi cái mà chúng ta đang có. Chúng ta sợ hãi chúng ta sẽ bị hại hoặc chúng ta sẽ phải đối đầu với những "rủi ro". Nghĩ như vậy chúng ta phải làm gì? Theo bản năng tự nhiên chúng ta quay về với niềm duy linh quá khứ và trông mong vào bùa phép, thư phù để che chở chúng ta. Đức Phật đã tuyên bố minh bạch là các vật bên ngoài không đủ sức để che chở những ai tâm trí yếu đuối và bối rối. Nguồn an ninh duy nhất của chúng ta là tìm nương tựa vào kiến thức về chân lý của chúng ta và vào việc thực hiện bản chất thực tiễn của cái ta và các hiện tượng khác. *Một khi chúng ta hiểu được không có gì là của ta thì không có gì có thể hại ta, chúng ta trở nên vững vàng và tự tin. Không có gì có thể hại người, nếu người đó không sợ hãi, không vị kỷ hoặc không lừa dối.*

Tuy nhiên điều trên đây không có nghĩa là Phật Giáo kết tội việc sử dụng một số vật liệu có tính cách tôn giáo như dây chuyền có hình ảnh Đức Phật

cho chúng ta cảm nghĩ an toàn. Nhiều bậc vĩ nhân tìm thấy niềm an ủi và khuây khỏa khi ngắm vẻ thanh thoát và bình thản hình ảnh Đức Phật. Thủ Tướng Ấn Độ, ông Nehru cho biết khi ông bị cầm tù bởi người Anh, nguồn an ủi duy nhất của ông là bức ảnh nhỏ bé của Đức Phật mà ông mang theo. Đương nhiên, hình ảnh này tự nó không có phép thần thông nhưng nó tượng trưng phẩm hạnh vĩ đại của Đức Phật, chính Ngài luôn luôn bình tĩnh và không sao suyển bởi những cuộc tấn công của kẻ địch. Biểu tượng này đã nhắc nhở ông Nehru dùng lòng dũng cảm của chính ông bình tĩnh đối đầu trước nghịch cảnh. Cũng vậy, chúng ta có theo mang ảnh của Đức Phật hay những lời ghi trong kinh khiến cho chúng ta lòng tin tưởng. Nhiều kinh ghi phần kết thúc với lời cầu nguyện: "Bởi sức mạnh của chân lý **này, phần thắng sẽ về tôi**" hay "**Hạnh Phúc đến với tôi**". Điều này cho thấy là Phật tử chúng ta không tin tưởng vào sức mạnh của hình ảnh duy linh hay bùa chú, nhưng (dây chuyền có tượng Phật và những đoạn kinh) chỉ là để giúp cho chúng ta đạt tin tưởng chính nơi chúng ta.

Cũng giống như vậy, một số Phật tử tới chùa để xin nước thải và vài đoạn dây được để trên kinh được tập trung chí thành tụng niệm. Việc trên về tâm lý đem cho người sử dụng sức mạnh và lòng tin tưởng vì nhắc nhở cho họ chân lý trình bày trong kinh, những lời Phật dạy.

---o0o---

ÓM ĐAU

Mới đây có nhiều chỉ trích nhắm vào các vị lãnh đạo Phật Giáo cho rằng những người đau yếu không được quan tâm đến. Những lời chỉ trích nhấn mạnh là những tín đồ tôn giáo khác đi từ bệnh viện này đến bệnh viện khác để ủy lạo các bệnh nhân. Việc lo lắng về những người đau ốm là một điều thực ra rất đáng được ca ngợi. Trong những nước Phật Giáo, những người thành tâm mời các nhà sư đến viếng thăm các người đau yếu, các nhà sư thực ra có thiện chí hơn thế nữa, sẵn sàng giúp đỡ về phương diện này. Thật ra các nhà sư thường thông suốt về việc dùng các thuốc truyền thống, thường được tham khảo cổ vấn và các nhà sư bao giờ cũng tình nguyện giúp đỡ trong các việc này.

Vì một số Phật tử không am tường đạo của mình để phản công lại chiến thuật của những người đ?o khác, sự hờ hững của một số Phật tử này khiến một số tín đồ của đạo khác lợi dụng tình trạng và quy nạp những người đạo Phật. Những người khác đạo còn đi xa hơn nữa là hứa khả cứu rỗi và đem địa ngục ra dọa nạt các nạn nhân theo đường lối như vậy để quy nạp họ! Các

nhà sư Phật Giáo không dính líu gì đến việc này cả. Tuy nhiên các nhà sư lúc nào cũng đầy thiện chí, khi được các thân quyến bạn bè người đau yếu cung thỉnh, đến bệnh viện hay tư gia để thăm viếng ủy lạo các bệnh nhân.

Ôm đau là một phần và một mảnh đời sống thường nhật của chúng ta trên thế gian này, và chúng ta phải chấp nhận trên con đường tiến bộ. Dù sao, trong trường hợp một người bị đau, ngoài việc tìm cách chữa trị theo đường lối tiên tiến hiện đại, việc nên làm là mời các nhà sư đến để làm lễ cầu an cho mau hết bệnh. Việc cầu an này khi được tiếp nhận với một đầu óc thích nghi sẽ mang ảnh hưởng tinh thần và tâm lý đáng kể cho bệnh nhân và việc hồi phục được mau chóng. Đặc biệt, khi bệnh nào có liên quan đến thái độ tâm trí người bệnh, lễ cầu an do một vị sư giúp ích rất nhiều. Chẳng hạn khi tin tưởng nguyên nhân của bệnh là do ảnh hưởng xấu bên ngoài hay do ma quỷ, lễ cầu an tạo một thái độ tâm lý rất tốt đem đến các làn sóng (tâm linh) cho cơ thể giúp cho mau khỏi bệnh. Tuy nhiên, là người Phật tử, chúng ta không nên tự chúng ta đầu hàng niềm tin sai lầm ma quỷ là nguyên nhân chính của bệnh hoạn.

Lời khuyên của Đức Phật: - "**Bất cứ bao giờ thân bạn bệnh nhưng đừng để tâm trí bạn bệnh**". Lời khuyên này quả thật rất đúng. Theo lời khuyên này, chúng ta phải được hướng dẫn bằng trí thông minh và cảm nghĩ thông thường để tìm phương thuốc thích hợp cho bệnh tật của chúng ta hơn là tự đầu hàng những dị đoan vô căn cứ.

---o0o---

CHẾT

Con người là phải chết và cái chết là điều phải đến. Tuy nhiên, rất ít người có thể chấp nhận sự chia lìa hay sợ hãi xảy ra sau cái chết.

Quá nhiều ngu si giữa hàng Phật tử đối với cái chết và một số đã đổi đạo để được một cuộc mai táng "thích đáng" để chắc chắn được mau về thiên đường. Gia đình chia rẽ vì những đứa con theo đạo khác đã đổi đạo của cha mẹ khi cha mẹ sắp chết trên giường bệnh. Một số con cái của Phật tử không uy quyền vì không được học hỏi để biết người Phật tử chân chính phải làm gì. *Cho nên rất quan trọng cho các bậc cha mẹ phải di chúc rõ ràng ước nguyện của mình để dạy con cái phải làm gì lúc lâm chung.* Nhiều người ngu si đã kiên cố không dự tang lễ trong một thời gian nào đó nghĩ rằng nếu không làm như vậy thì sẽ bị rủi ro.

Trẻ em phải được biết ngay từ khi còn nhỏ chết là điều tự nhiên trong đời sống. Các em phải được dạy không được sợ hãi khi nhìn thấy quan tài hay các tử thi. Các em phải biết có ý thức trong tang lễ. Những điều trên đây nếu như không được dạy bảo cho em khi các em lớn lên các em sẽ bị lạc lõng và sẽ bị các người tôn giáo khác vô lương tâm lung lạc điều khiến em để em đổ đạo hay tiêu một số tiền lớn vào các việc mê tín dị đoan vô nghĩa.

Trước tiên chúng ta phải hiểu quan điểm của người Phật tử đối với cái chết. Nói theo khoa học "Đời Sống" là một loạt lên xuống không ngừng. Tế bào trong cơ thể ta chết liên miên và thay thế bởi các tế bào mới. Cũng như vậy, sanh và chết phát hiện bất cứ lúc nào. Hiện tượng chết chỉ là một cuộc kết thúc gây xúc động của cuộc tiến hành liên tiếp ấy. Nhưng kết thúc không thường còn. Thật ra cái "Trội" lên liền sau khi chết tái sanh phát xuất. Cho nên trong Phật Giáo cái chết không được gọi là an giấc ngàn thu trong tâm tư của một đấng thần linh sáng tạo nào đó mà là cuộc tiếp diễn không ngừng trong một dạng thức khác. Do vậy không cần thiết phải sợ hãi cái chết. Trong quan điểm này, Đức Phật không mô tả nghi thức đặc biệt nào về việc sắp đặt tử thi. Tử thi của người chết phải được đem đi trang nghiêm và phải được đối xử thích đáng với niềm kính trọng để tưởng nhớ người chết đã có công trong lúc còn sống. Hành động quá khứ của người chết (Nghiệp) sẽ quyết định đời sống tương lai sẽ ra sao.

Chúng ta đối ơn những gì người chết đã phục vụ cho chúng trong lúc tại thế. Phiền muộn nổi lên trong tâm trí chúng ta vì lẽ người thân mà chúng ta thương yêu ra đi giữa chúng ta. Khi chúng ta tập họp chung quanh xác thân người thương yêu của chúng ta, là bạn bè hay thân quyến chúng ta tìm nguồn an ủi nơi những người cũng đến chia sẻ nỗi buồn đau và ủng hộ tinh thần chúng ta trong giờ phút đau buồn. Những việc thực hành văn hóa khác nhau (trong tang lễ) rất hữu ích để giảm thiểu niềm đau thương của chúng ta.

---o0o---

TRƯỚC TANG LỄ

Ngày nay chết trong trường hợp đặc biệt phải cần đến sự điều tra thì việc thực hành thông thường tại các bệnh viện giáo nghiệm tử thi để kiểm soát nguyên nhân. Đôi khi thân quyến phản đối việc này và cho rằng cất mộ tử thi là phạm thánh. Với người Phật tử không có lý do tôn giáo nào mà phải phản đối việc này. Đúng ra, việc làm trước tang lễ này giúp cho người sống, cho các nhân viên chuyên môn y khoa có được nhiều hiểu biết hơn để chữa trị các bệnh tật. Việc làm này phải được coi như một công đức về phần

người Phật tử. Như đã nói trước đây, xác thân vật lý chẳng là gì cả mà chỉ là hỗn hợp của các chất (đất, nước, gió, lửa) sẽ phân hủy khi chết. Cho nên không có lý do nào mà phải tin rằng linh hồn của người chết sẽ tức giận khi xác thân được sử dụng vào mục tiêu khoa học. Chúng ta có thể an tâm chắc chắn là các bác sĩ và các người chuyên môn đều có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, rất thận trọng trong việc giáo nghiệm tử thi nên các thân nhân không cần lo lắng về vấn đề này. Có nhiều người tình nguyện khi chết cho bệnh viện và các sinh viên y khoa tử thi để nghiên cứu việc giải phẫu.

Trong việc liên quan trên đây, phải được coi là một công đức cao cả của người Phật Tử khi cho những bộ phận cơ thể mình sau khi chết để có thể giúp ích cho người khác. Chính Đức Phật nhiều lần trong tiền kiếp Ngài đã cho xác thân của Ngài để người khác được lợi lạc. Ngài đã cho mắt, máu, thịt và một lần Ngài đã cho cả xác thân để cứu người khác. Phật Giáo rất minh bạch về vấn đề này - việc tặng các bộ phận của cơ thể đem lợi ích cho người khác là một công đức vĩ đại, được nhiệt liệt khuyến khích.

---o0o---

TANG LỄ

Trong hầu hết các xã hội văn minh có văn hóa, tang lễ được coi là dịp buồn phiền, trang nghiêm. Tang lễ của người Phật tử phải được cử hành trang nghiêm theo tinh thần ấy.

Dị đoan lan tràn giữa một số người cho là "rủi ro" khi mang về nhà tử thi chết ở một nơi nào đó. Chúng ta chắc chắn phải tỏ lòng kính trọng tưởng nhớ đến người chết và phải quý trọng tử thi, và tang lễ phải được cử hành tươm tất. Tử thi mang về nhà hay không mang về nhà tùy theo gia đình tang quyến. Trong việc này, chúng ta cũng phải nêu lên là không sợ hãi hay kiêng cử gì về việc điều động tử thi. Một số người sợ hãi chạm vào tử thi e ngại bị "rủi ro". Nếu quả là như thế thì các bác sĩ và các y tá điều dưỡng phải là những người đau khổ nhất trên trái đất! Nếu thực tình chúng ta muốn tôn kính tưởng nhớ người ra đi chúng ta phải tắm rửa và mặc quần áo cho người chết và không để một người lạ hay nhà hòm làm việc này cho chúng ta. *Phải nhớ rằng, dị đoan, ngu si, và sợ hãi vô lý mang nhiều "rủi ro" đến hơn là biết ơn, thương yêu và khiêu thẩm mỹ.*

Trái với niềm tin thông thường đại chúng, tang lễ ồn ào, trau chuốt, và đôi khi phô trương, hay những tang lễ tung bừng tốn kém cả ngàn đồng về

những thứ không cần thiết mà xưa này được coi như **việc làm bình thường của người Phật tử** mà thực ra việc thi triển này không phải là Phật giáo chút nào cả. Đó là một quan niệm hoàn toàn sai lầm đem thực thi các việc trên đây vào Phật Giáo. Việc thực hành này chỉ là sự tiếp diễn không ngừng của tập quán cổ xưa truyền thừa từ thế hệ trong quá khứ được sát nhập một cách mù quáng. Khi nhìn một đám tang với các nghi lễ trên các người đạo khác thường tưởng rằng cái mà họ đang được mục kích là một cuộc vui điều hành nào đó hơn là một tang lễ trang nghiêm.

Thường thường một loại nhạc rộn ràng được áp dụng thay loại trang nghiêm trong lúc tiễn đưa linh cữu. Cho nên người ta có cảm tưởng đây là một cuộc lễ có tính cách trình diễn phô trương giàu có hơn là để bày tỏ sự buồn đau chân thật kính trọng người quá cố. Phật Giáo không phản đối việc duy trì các việc thực thi văn hóa nếu những việc thực hành này không mâu thuẫn với giáo lý của Đức Phật nhưng khi thấy các điều đó thực hành phí phạm, hoang phí và không cần thiết không đem lợi ích gì cho cả người sống lẫn người chết thì không tán đồng và nên loại bỏ. Chẳng hạn tập tục về việc đốt vàng mã, giấy tiền, nhà táng, với mục đích để cho người chết sử dụng bên kia thế giới hoàn toàn không Phật giáo chút nào. Tuy nhiên trên phương diện tâm lý có thể giảm thiểu nỗi buồn đau, đương nhân có thể làm điều gì có thể đem lợi lạc cho người ra đi nếu điều đó vô hại và không nên có hành động cực đoan tin tưởng rằng điều đó dù sao cũng giúp ích người ra đi.

Phật Giáo không phản đối các cộng đồng thi triển tang lễ khác nhau thích hợp cho từng địa phương và thời điểm. Nhưng điều quan trọng nhất là các tang lễ phải được khả thi và chấp nhận là có văn hóa.

Nghi lễ áp dụng trong một tang lễ Phật Giáo phải đơn giản, trang nghiêm, có phẩm cách và ý nghĩa. Tại nhiều quốc gia các nhà sư Phật Giáo được mời đến nhà tang quyến để thực thi một số nghi thức trước khi tang lễ. Cúng hoa và đốt một vài ngọn nến hay vài nén nhang được chấp thuận trong trường này.

Thep tục lệ, để tỏ lòng tôn kính người ra đi, bạn bè và thân quyến gửi những vòng hoa chia buồn tang quyến. Những vòng hoa này không nên gửi đến vào trước ngày tang lễ được cử hành vì hoa gửi sớm sẽ bị héo. Khi tang quyến thông báo "không nhận hoa" thì điều này phải được triệt để tuân theo.

Vì lẽ thân quyến thường có những ý kiến khác nhau cho nên có nhiều tranh luận trong việc thực hành tang lễ. Những câu hỏi sau đây thường được nêu lên:

1. Nên chôn hay hỏa táng?
2. Nếu hỏa táng, phần tro cốt còn lại phải làm gì?
3. Nên dùng loại quan tài nào?
4. Phải mặc đồ đen hay đồ trắng?
5. Nén phải dùng màu gì, đỏ hay trắng?
6. Xác có thể để ở nhà bao nhiêu ngày trước khi chôn hay hỏa táng?
7. Chi phí tối đa cho một tang lễ là bao nhiêu?

Những câu hỏi trên đây được trả lời một cách đơn giản như sau:

Tang lễ phải cử hành đơn giản, ôn ào giảm thiểu đến mức tối đa, nhưng phải có phẩm cách. Có lẽ điều hợp lý nhất là thân quyến gần nhất với người quá cố và một số bè bạn thân cận nên cùng nhau thảo luận trong một cuộc họp bất thường để tìm ra phương cách tốt nhất trong việc sắp xếp cử hành tang lễ cho thích hợp, thịnh hành, trịnh trọng và không gây các món chi tiêu không cần thiết. Nếu như không thể cùng nhau hội họp như trên thì điều tốt hơn là nên để cho một nhà thầu nhận việc chung sự được tin nhiệm đảm nhiệm cho vì những người này họ biết phải làm những gì và như vậy thân quyến đỡ gặp khó khăn trở ngại. Điều khuyên tốt là có thể tìm đến một nhà sư khả kính và nhờ vị này hướng dẫn gia đình cách thức tốt nhất để sắp xếp việc tang lễ đúng theo đường lối của Phật Giáo. Nên nhớ là cho đến nay, nghi lễ trong Phật giáo không có luật lệ gì khó khăn và cấp tốc mà phải triệt để thi hành. Trong tất cả mọi vấn đề chúng ta luôn luôn theo lời dạy của Đức Phật để duy trì điều độ và tôn kính trong bất cứ điều gì chúng ta làm không gây thiệt hại cho người khác. Nếu chúng ta suy gẫm biết ơn đến điều thiện do người quá cố đã làm trong lúc còn tại thế, và không quên chính chúng ta một ngày nào đó phải ra đi nên chúng ta phải cố gắng làm điều tốt trong lúc còn sống thì việc đóng góp của chúng ta sẽ có nghĩa lý và được quý trọng

Cách ăn mặc đúng cách trong tang lễ như thế nào? Trong Phật Giáo, chúng ta bao giờ cũng được khuyên bảo phải ăn mặc tề chỉnh và vừa phải. Không

có luật lệ cứng rắn hay chặt chẽ nào bắt chúng ta phải ăn mặc như thế nào trong tang lễ, tuy nhiên phương diện thẩm mỹ dạy chúng ta nên ăn mặc màu tối và tránh các trang sức trong ý niệm tôn kính cảm nghĩ của tang gia và tưởng nhớ đến người quá cố. Phụ nữ trong tang chế vẫn có thể đeo nhẫn cưới hay nhẫn hứa hôn. Tốt nhất là mặc đồ đen, trắng, xám hay các màu tương tự, vấn đề hoàn toàn do cá nhân quyết định trong ý niệm sở hữu dù đồ **đen** thường được công nhận tượng trưng trong lúc tang chế.

Xác chết nên giữ bao lâu trước khi chôn hay hỏa thiêu? Với người sống trong khí hậu nóng và ẩm thấp, chúng ta hiểu rằng phân hủy mục rữa rất nhanh nên việc giữ xác lâu mất vệ sinh. Ngoài ra, việc giữ lâu khiến cho tinh thần thân nhân bị căng thẳng vì phải kề cận xác chết trong một thời gian dài quá lâu thực ra không cần thiết. Cũng có một số thân nhân vì quá đau thương đã hôn hay sờ mó xác chết quá đáng. Đành rằng cảm nghĩ tình cảm cao độ với người quá cố mà thân nhân phải chịu đựng, nhưng tình cảm này không nên quá mức và không nên khuyến khích. Khi không được chỉ bảo ta phải giữ xác bao lâu cho đúng, ta cũng nên khôn ngoan không nên kéo dài các lễ nghi. Theo luật lệ thông thường, thời gian việc giữ xác chết chỉ vào khoảng một hay hai ngày đủ để sửa soạn việc tang lễ cũng như để thông báo cho bạn bè thân quyến.

Vào ngày chôn cất, các nhà sư Phật Giáo được mời đến để triển khai các nghi thức tôn giáo cần thiết tại nhà và tại nghĩa địa. Có một số người đem heo hay gà quay tượng trưng những phẩm vật cúng cho người quá cố. Việc làm này không nên tán thành trong Phật Giáo vì đưa đến sự giết hại các loài vật vô tội. Đem hy sinh các con vật để dâng cúng cho người ra đi phản lại giáo lý từ bi của Đức Phật nên phải được loại bỏ. Đơn giản với một vài tràng hoa cùng với vài nén nhang và đèn nến đủ để tượng trưng cho các phẩm vật dâng cúng.

---o0o---

CHÔN VÀ HỎA TÁNG

Nhiều Phật Tử hỏi là nên đem chôn hay hỏa táng người chết. Phật Giáo là một tôn giáo tự do nên linh động trong vấn đề này. Không có luật lệ cứng rắn hay bắt buộc trong vấn đề này. Tuy nhiên tại một vài xứ Phật Giáo, việc hỏa thiêu thường được thi hành. Việc lựa chọn cách này hay cách khác tùy thuộc nguyện vọng cuối cùng của người quá cố hoặc ý muốn của người thân nhân.

Theo quan niệm hiện đại, hỏa táng là một hình thức rất vệ sinh, nên cần được khuyến khích. Vì y tế được cải tiến, vì nạn nhân mãn, đất đai ngày càng hiếm có, cho nên việc hỏa táng thích hợp hơn. Nên để đất cho người sống hơn là xây đầy những mộ chí.

Dù chôn cất hay hỏa táng, một số người nặng tình cảm, ưa bỏ những vật dụng quý giá vào quan tài người chết với hy vọng rằng người chết sẽ dùng đến. Việc chôn hay hỏa thiêu những vật quý giá như vậy không có nghĩa lý gì hết. Thay vì bỏ những vật dụng đó vào quan tài hay lò thiêu, tốt hơn là đem quần áo, giày dép, và những thứ khác cho những người nghèo khổ, khốn cùng, hoặc tặng các hội từ thiện. Bất cứ sự giúp đỡ nào cho người nghèo và người túng quẫn là một hành động đáng khen vì có lợi cho cả người sống lẫn người chết. Việc sợ hãi không dám cho kẻ khác dùng đồ vật của người chết thật vô nghĩa và sai lầm.

---o0o---

LƯU GIỮ TRO CỐT

Câu hỏi thường được đặt ra là có nên chôn tro cốt, gìn giữ để thờ cúng hay hay đem rắc xuống biển. Đức Phật không để lại một chỉ thị rõ ràng về vấn đề này. vì Ngài muốn chúng ta hiểu xác thân chỉ là sự hỗn hợp của vật chất và sau khi chết, những thứ này lại trở thành những nguyên tố. Đức Phật dạy xác thân là do các nguyên tố Đất, Nước, Gió Lửa lập thành. Sau khi chết, hai chất còn lại là Đất và Nước trở thành tro sau khi thiêu, không còn một ý nghĩa về tâm linh gì cả. Vì di thể của người chết là những người ta thương yêu, nên chúng ta phải kính trọng. Nhưng chúng ta phải hiểu là không nên quá xoắn-xít quanh những di thể này, hoặc nghĩ rằng dầu sao chúng ta chẳng còn liên hệ gì với người đã chết. Kinh Phật dạy rằng sau khi ta chết, linh hồn hay (thần thức) thoát khỏi thân xác, và gá vào một thân xác khác ở một nơi nào đó.

Việc lưu giữ xác chết có từ hồi xa xưa của chúng ta. Vào thời đó, người ta tin rằng linh hồn bất tử. Trường hợp những người Ai Cập ướp xác vì họ hy vọng người chết vẫn còn có thể liên lạc được với người sống. Những lăng mộ vĩ đại và những lâu đài được xây dựng để gìn giữ xác chết. Nhưng những việc thực hành này chỉ dành cho các nhân vật quan trọng như vua chúa và các vị lãnh đạo tôn giáo. Phần còn lại, xác chết của dân chúng chỉ được chôn cất sao cho thuận tiện,

Trái lại một tập tục khác gọi là thờ cúng Tổ-Tiên. Theo đó, người sống liên lạc với người chết qua những tập tục lễ nghi chung quanh bàn thờ người chết. Điều này đưa đến việc lưu giữ tro cốt trong bình hoặc đồ thờ. Việc làm này vẫn còn được thi hành cho đến ngày nay.

Một số người thích thờ cúng tro cốt trong nhà, một số người khác lại đem chôn, hoặc đem tro cốt rắc xuống biển hay xuống sông. Đây là tập tục căn bản của Ấn Độ Giáo vì họ tin rằng tro cốt cuối cùng sẽ hợp nhất với lực đã khai sáng ra nó.

Áp dụng một trong những phương pháp trên không có gì hại cả. Nhưng chúng ta đừng quên là Phật tử, chúng ta phải áp dụng phương pháp nào. Chúng ta cũng đừng hiểu lầm rằng để tro cốt ở những nơi thiêng liêng như chùa chiền, người quá vãng sẽ được "an toàn" vì không bị nghiệp lực lôi kéo. Việc để tro cốt trong chùa chẳng có gì hơn ngoài việc biểu lộ sự kính trọng với người đã khuất. Trong Phật đạo, việc giữ tro cốt người quá cố hoàn toàn do tang quyến định đoạt tùy theo sở thích và lễ nghi.

---o0o---

THỜI GIAN ĐỂ TANG

Khi một người chết, thân nhân thường dành một thời gian để tang. Thời gian này tùy theo sự liên hệ của người quá cố với những thân quyến trong gia đình có tang. Trong thời gian này, thân nhân phục sức theo một lối nào đó, tránh các hội hè, đình đám và du hí. Một số người mặc đồ trắng, một số khác mặc đồ đen, một số không tham dự các lễ cưới hay những tiệc tùng thời gian một năm vân vân.. Việc trên không phải là đặc lệ của người Phật Tử phải áp dụng vì kinh Phật không hề nói đến. Tuy nhiên các cộng đồng đã đặt ra một số nghi thức riêng biệt căn cứ theo tập tục văn hóa của mình, và được chấp nhận là của "Phật Tử". Hậu ý của họ là để tưởng niệm người quá vãng, nhắc nhở việc tử vong của chính mình, và phát triển nguồn tinh giác tâm linh. Nếu áp dụng một cách sáng suốt, và nếu các việc thực thi không làm trở ngại gì đến cuộc sống, là Phật Tử, chúng ta không có lý do gì để phản đối. **Con Đường của Người Phật Tử Là Con Đường Trung Đạo, Con Đường Điều Độ Trong Tất Cả Mọi Việc.**

---o0o---

NGHI THỨC SAU TANG LỄ VÀ CÁC BUỔI LỄ TƯỞNG NIỆM.

Rồi có những câu hỏi về nghi thức sau tang lễ. Một số người cầu nguyện cho người chết vào ngày thứ bảy, ngày thứ 49, vào ngày thứ 100, trong khi một số người khác, ngoài việc làm lễ cầu nguyện vào ngày thứ bảy, còn làm lễ sau ba tháng và một năm. Một số người tin tưởng là thần thức người chết có thể trở về vào những thời gian đặc biệt đó. Tin hay không tin, việc đó không quan trọng với chúng ta. Một buổi lễ để tưởng niệm người quá cố, được bạn bè và tang quyến tham dự cùng nhau chia sẻ về tâm linh, hỗ trợ tinh thần và làm vơi nỗi đau buồn của thân nhân rất là cao quý. Các buổi lễ như vậy không cần thiết phải được tổ chức vào một ngày đặc biệt nào đó. Bất cứ ngày nào thuận tiện cho tất cả mọi người là đủ để chấp nhận được cho việc tổ chức buổi lễ này.

NGÀY CÔ-HỒN không phải là danh từ hay việc tập tục của Phật Giáo. Tuy nhiên đó là một việc làm tốt khi cả cộng đồng dành một ngày riêng biệt để tưởng niệm những người quá cố, cùng nhau làm sạch sẽ các nghĩa địa và dâng hoa để tế tỏ lòng tôn kính. Việc này cho thấy con cháu người quá cố tỏ lòng hiếu thảo và làm tròn nhiệm vụ đối với Tổ tiên. Phật Giáo không hề phản đối việc bày tỏ lòng biết ơn và tưởng nhớ cao đẹp này khi những hành động đó giúp các giới trẻ tỏ bày lòng tôn kính những người già cả, và tích cực thực thi truyền thống vinh danh hương hồn Tổ tiên. Tuy nhiên, việc một số người gây ấn tượng sợ hãi là nếu không thi hành những tập tục nói trên, người chết sẽ hiện về hành hạ và nhiễu loạn thân quyến là hoàn toàn vô căn cứ.

---o0o---

BỒ THÍ CÚNG DƯỜNG

Trong hầu hết các cộng đồng, các buổi lễ tôn giáo thường được thi hành trong một thời gian theo sau tang lễ. Việc làm này của người Phật Tử là góp phần trong phần cúng dường và hồi hướng công đức cho người quá cố. Thân nhân tang quyến và một số bạn bè thường mời các nhà sư và dâng cúng vật dụng cần thiết như thực phẩm và thuốc men. Việc dâng cúng này góp phần vào đời sống vật chất của các vị thánh thiện được coi như là một hành động công đức. Những người Phật Tử hiểu biết còn tặng phẩm vật cho các tổ chức từ thiện, các người túng bán, và các kế hoạch xây dựng cơ sở tôn giáo cũng như tặng không kinh sách tôn giáo cho dân chúng để tưởng nhớ mãi mãi đến người đã khuất. Những người thành tâm dâng cúng với một tấm lòng khẩn thiết, tâm địa họ trở nên phóng khoáng. Họ có những hành động

tốt như vậy là để tưởng nhớ và tạo sợi dây liên lạc tâm linh với người quá cố. Nếu người quá vãng ở trong một vị thế thuận lợi để tiếp nhận các nguồn sáng tâm linh (**hội hướng công đức**), họ sẽ nhiều điều lợi lạc. Mặt khác nếu họ không ở trong một môi trường thuận lợi, những việc thiện đó cũng không phí phạm vì nó giúp cho người sống, một khi đã có tư tưởng tốt, sẽ có một tâm hồn cao đẹp. Các nhà sư Phật Giáo tại bất cứ chùa nào lúc nào cũng sẵn sàng khuyến cáo tang quyến phải làm những điều cần thiết trong việc cúng dường .

---o0o---

KẾT LUẬN

Chúng tôi tha thiết hy vọng các bậc lãnh đạo Phật Tử địa phương nhận thức được một số tập tục nói trên đang thịnh hành có tính cách tiêu cực và thành kiến, ngõ hầu cải tạo để cho bất cứ những tập tục nào mà chúng ta thi hành phải có đầy đủ ý nghĩa. Các bậc lãnh đạo của chúng ta nên đánh giá lại những tập tục hiện hành và nhận thức những điều khẩn thiết để cải tổ việc giáo dục quần chúng và việc phổ biến rộng rãi mục tiêu này.

---o0o---

HẾT